

DOCUMENT RESUME

ED 136 576

FL 008 437

AUTHOR
TITLE
INSTITUTION
SPONS AGENCY

Van Cong Lau; And Others
Practicing Good Habits, Grade 4.
Ministry of Education, Saigon (South Vietnam).
Agency for International Development (Dept. of
State), Washington, D.C.

PUB DATE
NOTE

66
148p.; In Vietnamese; For related documents, see FL
008 432-442; Bottoms of some pages may be difficult
to read; Best copy available

EDRS PRICE
DESCRIPTORS

MF-\$0.83 HC-\$7.35 Plus Postage.
*Civics; *Elementary Education; Ethics; Family Life
Education; Habit Formation; Human Relations;
Indochinese; *Instructional Materials; Reading
Instruction; Reading Materials; Refugees; Safety
Education; Social Development; *Socialization; Social
Responsibility; *Social Values; Student Teacher
Relationship; Textbooks; Traffic Regulations;
*Vietnamese

ABSTRACT

This illustrated textbook was designed for teaching civics and values to fourth grade students in Vietnam. It is divided into six chapters: (1) At School (recapitulation of the grade three program, friendship, respect for the teacher, team work, discipline, honor); (2) In the Street: Traffic Regulations; (3) At Home (the extended family spirit, ancestor worship); (4) Self-improvement (courage, responsibility, patience, self-confidence, foresightedness, dedication, independence, sacrifice, simplicity); (5) Human Relations (respect for life, for people, for property, honesty, social participation, community spirit); and (6) Administration (the village, the district, the province, the town). (CFM)

* Documents acquired by ERIC include many informal unpublished *
* materials not available from other sources. ERIC makes every effort *
* to obtain the best copy available. Nevertheless, items of marginal *
* reproducibility are often encountered and this affects the quality *
* of the microfiche and hardcopy reproductions ERIC makes available *
* via the ERIC Document Reproduction Service (EDRS). EDRS is not *
* responsible for the quality of the original document. Reproductions *
* supplied by EDRS are the best that can be made from the original. *

ED 136576

FL008437

PEOPLE OF US
WITH THE COOPERATION
MINISTRY OF EDUCATION

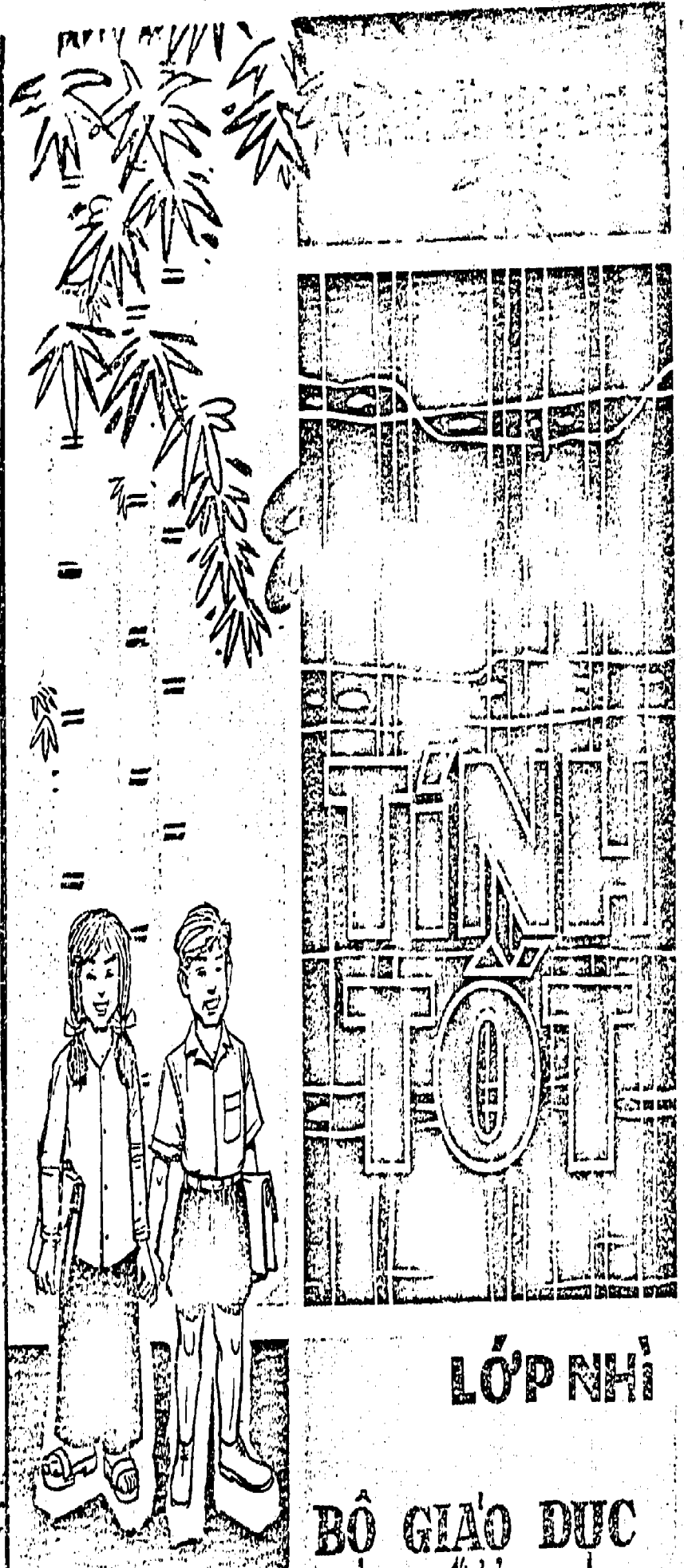
RVN
PRESENTED TO THE
VIETNAMESE SCHOOLS

BEST COPY AVAILABLE

U.S. DEPARTMENT OF HEALTH,
EDUCATION & WELFARE
NATIONAL INSTITUTE OF
EDUCATION

THIS DOCUMENT HAS BEEN REPRODUCED EXACTLY AS RECEIVED FROM THE PERSON OR ORGANIZATION ORIGINATING IT. POINTS OF VIEW OR OPINIONS STATED DO NOT NECESSARILY REPRESENT OFFICIAL NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION POSITION OR POLICY.

THIS BOOK IS A
NOT TO BE SC



LỚP NHÌ

BỘ GIÁO DỤC
xuất bản



LỚP NHÌ
BỘ GIÁO DỤC
xuất bản

PHẦN HỌC-SINH

EM TẬP TÍNH TỐT

LỚP NHÌ

SÁCH ĐỨC-DỤC BẬC TIÊU-HỌC
BỘ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

1966

5

SOẠN-THẢO VÀ ÁN-HÀNH TRONG
KHUÔN-KHÒ CHƯƠNG-TRÌNH HỢP-
TÁC GIỮA BỘ GIÁO-DỤC VÀ PHẢI-
BỘ KINH-TẾ HOA-KỲ TẠI VIỆT-NAM

Soạn-thảo dưới sự hướng-dẫn của :

Ông LÝ CHÁNH ĐỨC
Chánh-sự-vụ Sở Học-liệu

Với sự góp ý-kiến của :

Ông ĐINH GIA DZU
Đại-diện Nha Tiểu-học

Ông FRED ARMISTEAD, Ph. D.
Phái-đoàn Đại-học-đường Southern Illinois

và

Ông C. GRAHAM EDDY
Phái-bộ Kinh-tế Hoa-kỳ tại Việt-Nam

Với sự tham-gia ý-kiến về kỹ-thuật của :

Ông C. WESLEY BREWSTER
Phái-bộ Kinh-tế Hoa-kỳ tại Việt-Nam

AN BIÊN-TẬP :

Soạn-giả :

VĂN CÔNG LẦU
HUỖNH CÔNG TỬ
PHẠM VĂN VỆ

Họa-sĩ :

HUỖNH PHÚ NHIỀU
CHI MAI

Chuyên-viên Tu-thư :

Cô TRẦN THỊ ĐÍNH
Bà NGUYỄN ĐĂNG HẢI
Bà LÊ DOãn KIM

Toàn ban biên-tập xin cảm-ơn các vị sau đây đã góp ý-kiến
cho việc soạn-thảo cuốn sách này :

Cô NGUYỄN THỊ HỔNG-PHẤN, Cô VŨ THỦY NINH và
Ms LUYỄN QUANG ĐĂNG, Phái-đoàn Đại-học-đường Southern

LỜI NÓI ĐẦU

Đây là quyển Em Tập Tính Tốt, lớp Nhì, cuốn sách thứ tư trong bộ Đức-dục và Công-dân giáo-dục bậc tiểu-học do Bộ Giáo-Dục soạn và soạn đúng theo chương-trình vừa mới sửa đổi.

Soạn Em Tập Tính Tốt, lớp Nhì, chúng tôi vẫn trung-thành với quan-niệm và nguyên-tắc biên soạn sách giáo-khoa mà chúng tôi đã ra.

1) Dạy trẻ không phải là cung-cấp những kiến-thức có sẵn mà là giúp chúng này nở các năng-khiếu cần-thiết.

2) Sách giáo-khoa là phương-tiện làm việc của học-sinh. Nó phải được làm ra cho học-sinh và vì học-sinh, nghĩa là phải sát với trình-trẻ em, phải giúp trẻ em làm việc một cách hữu hiệu.

3) Quá-trình tư-tưởng của trẻ là quan-sát, phối-hợp và diễn-dạt. Dựa vào quan-niệm và nguyên-tắc trên, quyển Em Tập Tính Tốt, lớp Nhì, được trình-bày dưới hình-thức mới.

Mỗi bài học là một phiếu hướng-dẫn công-tác, nhờ đó trẻ em có thể tự-lực học-tập. Trẻ em không bị bắt buộc học thuộc lòng mà được hướng-dẫn quan-sát, tra-cứu, suy-luận, phân-tách, tổng-hợp, sáng-tác, thực-hành. Do đó, mỗi bài học gồm các phần chánh sau đây :

Em đọc bài : trẻ em vừa tập đọc, vừa thâm-thập tài-liệu mới liên-quan đến đề-tài học. Trẻ em sẽ phối-hợp tài-liệu mới này với những điều đã ghi nhận được trong lúc quan-sát trước khi đọc bài.

Em trả lời câu hỏi : tập học-sinh kiểm-tri lại những điều đã ghi và ghi nhớ diễm chánh.

Em thực-hành : giúp trẻ em diễn-dạt những điều đã hiểu biết bằng những hình-thức : làm bài viết, vẽ, trò chơi, tác-nghiệm, hát, hò, v.v.

Trong mỗi bài học, trẻ em được cung-cấp và đề-nghị hướng-dẫn để thực-hành những công-tác (bài tập) mà chúng nhận được. Những công-tác này được trình-bày dưới hình-thức phiếu hướng-dẫn thực-hành (bài tập) và được trình-bày theo trình-tự từ dễ đến khó để trẻ em có thể thực-hành được một cách tự-lực.

Chúng tôi thành-thật ước-mong quỳn Em Tập Tính Tốt, lớp này

— sẽ mang đến nhiều điều bô-ích cho học-sinh,

— sẽ là một phương-tiện giáo-khoa khả-di giúp các bạn g
viên hoàn-thành nhiệm-vụ giáo-dục một cách hữu-hiệu, đúng theo
một nhà triết-học Mỹ : “ Mục-đích của sự giáo-dục không phải là
cho người ta những điều chưa biết, mà dạy những điều chưa làm.”

Các Soạn-giả

MỤC-LỤC

CHƯƠNG I : BỒN-PHẬN TRẺ Ở HỌC-ĐƯỜNG (Nhắc lại chương-trình lớp Ba)

1. Tiên đã bôí đau chưa ? (Tình bè bạn)	Trang 14
2. Học-sinh một trường như con một nhà (Bồn-phận đối với bạn)	16
3. Đi thăm thầy (Bồn-phận đối với thầy)	19
4. Đứng vậy em à! (Tình-thần đồng-đội)	22
5. Có kỷ-luật mới có trật-tự (Tôn-trọng kỷ-luật học-đường)	25
6. Có vậy, trường em mới được nổi liếng (Tôn-trọng danh-dự học-đường)	27
7. Bài ôn	30

CHƯƠNG II : KHI ĐI ĐƯỜNG

8. Công tại cái thắng này (Xe đạp phải có chuông, thắng, đèn)	34
9. Chúng em ghi nhớ lời ông dạy ! (Không đi hàng đôi, hàng ba)	38
10. Bình ở nhà chờ Hiền nhé ! (Không chờ nhau)	41
11. Nhớ đi sát lề bên phải (Chỉ xe đạp sát lề phải)	44
12. Bài ôn	48

CHƯƠNG III : BỒN-PHẬN TRẺ TRONG GIA-ĐÌNH

13. Các ba đời cũ (Tình thân gia đình và lòng kính trọng ông bà)	52
14. Các ba đời mới (Tình thân gia đình và lòng kính trọng ông bà)	55

15. Bật nó ! Bật nó !
(Tinh-thần gia-lộc : không làm mất thanh-danh của ông cha)

16. Bàn thờ tổ-tiên đặt ngay giữa nhà
(Thờ phụng tổ-tiên)

17. Phải bỏ lệ cúng giỗ ông bà nữa sao ?
(Cúng giỗ ông bà)

18. Viếng mộ
(Giữ-gìn phần mộ)

19. Bài ôn.

CHƯƠNG IV : RÈN-LUYỆN TÁNH TỐT

20. Tri phông nhanh xuống nước
(Can-đảm)

21. Chơi như vậy là liều-mạng
(Can-đảm tiếp theo)

22. Em bỏ đi chơi thì làm sao cho kịp ?
(Biết nhận trách-nhiệm)

23. Rón lên em !
(Nhấn-nại)

24. Em biết bức tranh gì đây không ?
(Tự-tin)

25. Tội-nghiệp thàng nhỏ quá !
(Biết phòng-xa)

26. Tiếng còi anh trọng tài
(Còng-lâm)

27. Như vậy đâu có hay
(Không ý-lại)

28. Thưa anh đi chơi
(Không khúm-núm)

29. Tại sao điều-hâu lại sợ gà mái ?
(Hy-sinh)

30. Anh tưới mấy nọc trâu
(Tập nếp sống giản-dị)

31. Bài ôn

51. CHƯƠNG V : BÓN-PHẬN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOÀI

32. Mạng người rất quý
(Trọng tánh-mạng người khác) 110

6.33. Tội nghiệp chị quá !
(Trọng nhân-cách của người khác) 113

6.34. Chùm cam chín
(Trọng tài-sản của người khác) 116

6.35. Anh đã hứa lờ với chú Sáu xóm mình rồi
(Thành-thật trong việc giao-dịch) 120

7.36. Một chương-trình sát thực-tế
(Tham-gia công-lực xã-hội — Làm việc tập-thể) 123

7.37. Tội nghe nói...
(Chiến-dịch bài-trừ sốt-rét) 126

7.38. Bài ôn 129

CHƯƠNG VI : TỐ-CHỨC HÀNH-CHÁNH

8.39. Hồng về quê
(Xĩ) 132

8.40. Một phiên họp tại trụ-sở xã
(Tòng) 136

8.41. Quận Thủ-đức
(Quận) 139

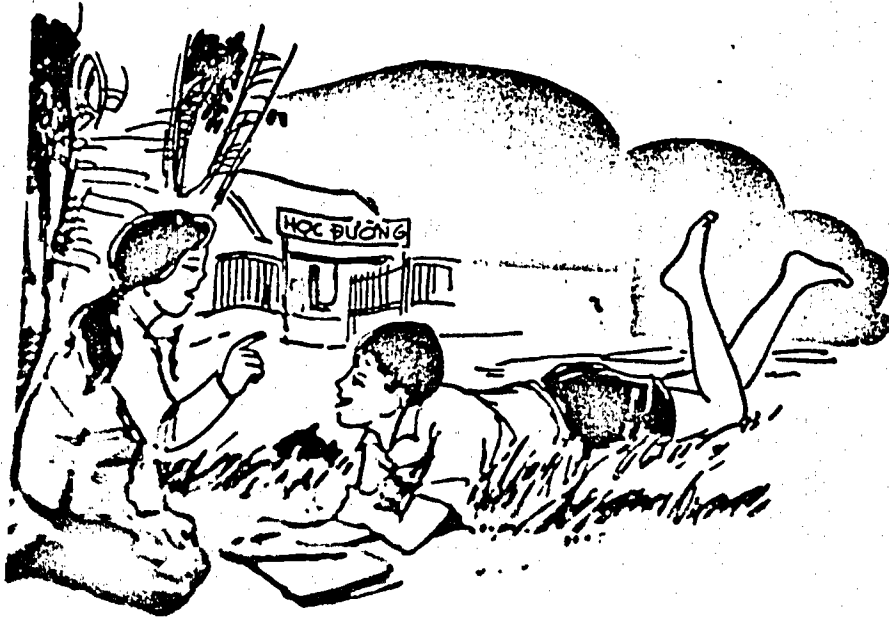
8.42. Chợ Bà Chiêu ở tỉnh nào ?
(Tỉnh) 142

9.43. Thị-xã Vũng-Tàu
(Thị-xã) 145

9.44. Bài ôn 147

HƯƠNG I

Bồn-phận trẻ ở học-đường



1. TIÊN ĐÃ BỚT DAU CHƯA ?

Giờ chơi, Tiên chạy rượt Hiền. Trượt chân, Tiên nằm sấp giữa sân trường. Hiền chạy đến đỡ bạn. Các bạn khác cũng ngưng cuộc chơi, người thì chạy cho thầy ha người thì thoa thuốc, có người lại dỗ-dành khuyên-lời.

Hôm sau Tiên nghỉ học. Cả toán đều xôn-xao. Cũng trông mau lành giờ tan học đặng thăm bạn. Thấy bạn nằm trên giường bệnh, Hiền vội hỏi :

— Tiên đã bớt đau chưa mà hôm nay phải nghỉ học ?

Tiên vui-vẻ đáp :

— Tôi thấy nhức nơi chân mặt nên không dám cử động nhiều, rán nghỉ vài hôm, chừng đỡ tôi sẽ đi học.

Hiền tiếp :

— Tiên cứ yên tâm. Chúng tôi sẽ luân phiên chăm bài giùm cho Tiên.

Về nhà, Hiền thuật lại chuyện đi thăm bạn cho Vĩ nghe. Anh xoa đầu em, khen :

— Anh em có lui tới thăm viếng nhau thì tình bè-bạn càng khăng-khít. Một ngày kia, các em sẽ giữ trong lòng bao kỷ-niệm êm-đềm khi nhớ lại thời-gian còn ở

Tuyết xen vào :

— Trong khi thuật chuyện Lưu-Bình, Dương-Lễ, ai cũng không quên khen ngợi tình bè-bạn, anh à.

Trả lời câu hỏi :

Giờ chơi, Tiên và Hiền chạy giỡn ở đâu ?

Tiên tè, các bạn làm gì ?

Các bạn làm gì khi Tiên nghỉ học ?

Em nghĩ sao về cử-chỉ của các bạn đối với Tiên ?

Em đòi-xử với bạn-bè như thế nào ?

Thực-hành :

- Em sốt-sắng tham-gia các hoạt-động tập-thể ở trường để gây tình thân-ái với các bạn học.
- Em tham-giam tổ-chức hàng đội tự-trị để học-tập hầu thu lượm nhiều kết-quả.
- Em thăm các bạn trong những ngày nghỉ học và nhất là khi bạn bị bệnh hoặc bị tai-nạn.
- Em không phân-biệt bạn học giàu hay nghèo.

Làm bài tập :

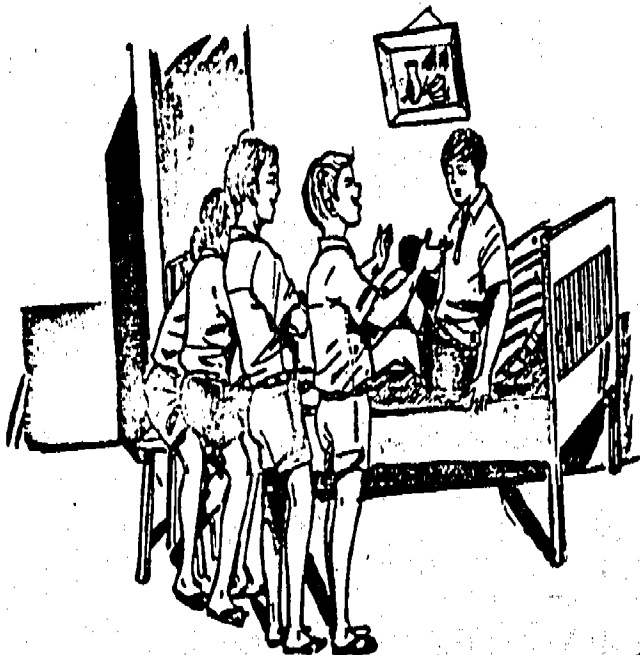
• Kể chuyện Lưu-Bình, Dương-Lễ.

• Giải thích câu : Học thầy không tày học bạn.

• ...

... là phải thương yêu và giúp-đỡ lẫn nhau,

... nên được giữ gìn, nâng đỡ.





Về nhà, Hiền khoe với Tuyết :

— Hối đi học về, em gặp một tốp học-sinh đuổi theo c phá một em học lớp Tư. Em phải can ngăn, chúng mới thôi.

Tuyết khen :

— Em biết binh-vực bạn trong lúc bị các bạn khác nạt. Đó cũng là một gương tốt để cho các học-sinh theo.

Vinh tiếp :

— Bạn-bè có giúp-đỡ nhau, binh-vực nhau thì tình bạn mới được thắm-thiết và bầu không khí nơi trường học mới được vui tươi.

2. HỌC-SINH MỘT TRƯỜNG NHƯ CON MỘT NHÀ

Trống đánh tan học. Học-sinh ra về như đàn vỡ ò. Bỗng có một nhóm chừng năm bảy học-sinh vây một bạn nhỏ. Trong bọn có đứa reo lên :

— Á ngộ, thằng này mặc áo của anh nó, bây !

Một đứa xông vào, giật nón, chuyền cho đứa khác và vỗ tay reo hò. Trong lúc ấy, đứa trẻ đành đứng k

Thầy vậy, Hiền xen vào ngăn các bạn và nói :

— Các anh không nhớ ông Hiệu-Trưởng thường học-sinh học cùng một trường như con một nhà. căn-dẫn chúng ta phải binh-vực nhau, giúp-đỡ lẫn nhau. Đứa lớn không nên hiệp-đáp đứa nhỏ. Nếu các anh chọc phá em nhỏ này thì tôi sẽ trở vào trường trình

trả lời câu hỏi :

Trong lúc đi học về, một em học-sinh nhỏ-côi bị chúng bạn vây quanh để làm gì ?

Hiền làm gì để binh-vực bạn ?

Em làm gì khi bạn em thiếu một vật cần dùng ?

Em làm gì khi bạn có chuyện buồn ?

Bạn-bè phải đời-xử với nhau thế nào ?

em hãy hành :

1. Trong trường học, em hãy giúp đỡ bạn nhỏ.
2. Khi bạn em thiếu một vật cần dùng, em hãy giúp đỡ.
3. Khi bạn em có chuyện buồn, em hãy an ủi.
4. Bạn-bè phải đời-xử với nhau thế nào ?





3. ĐI THĂM THẦY

Vinh đang nói chuyện với Hiền, bỗng ngoài ngõ
tiếng gọi to :

— Hiền ơi ! Hiền ơi !

Hiền vội vàng chạy ra, thấy Nam đang chờ có vẻ
lãng, liền hỏi :

— Nam có việc chi mà coi bộ hồi-há quá vậy ?

Nam giục :

— Thầy mới vào nằm bệnh-viện. Vậy hai đứa mình
nhà rủ anh Tiên đi thăm thầy bây giờ.

Trên đường vào bệnh-viện, Hiền nói :

— Thầy tận-tâm dạy-dỗ mình, mới mang bệnh. Vậy
nh nên ghé tiệm mua một ít cam biểu thầy đừng tỏ
g biết ơn.

Khi đến bệnh-viện, các em rón-rén bước chân vào
bng. Các em chào và hỏi thăm sức khỏe của thầy. Thấy
mệt và khát nước, Hiền vội để gói cam lên trên
n rồi lấy tách rót nước cho thầy, còn Nam và Tiên phụ
thầy ngồi dậy. Trước cử-chỉ có nghĩa ấy, thầy rất
m động không ngớt khen-ngợi và khuyên :

— Trong lúc thầy nghỉ, có
thầy khác thay thế. Các em
phải认真学习 và tỏ vẻ ngoan-
ngon cũng như đối với thầy
vậy. Hôm nay thầy thấy đó
thầy rất vui. Các em phải
cố gắng học tập.



• Em bình-vực các bạn yếu-duối.

• Mỗi ngày, em làm một điều tốt để giúp-đỡ hoặc bđ
vực bạn.

Em làm bài tập :

• Em có bđn-phận gì đối với bạn lúc bạn em
cảnh hoạn-nạn hay túng thiếu ?

• Em đã có dịp giúp bạn và bình-vực bạn lúc nào?

Em nhớ :

Em giúp-đỡ bạn-bè và sẵn-sàng bình-vực bđ
bạn bị hà-hiếp.



Nghe thầy nói, các em mừng thầm và về trường nhắc lại lời thầy khuyên nhủ cho các em khác biết. Hiền cũng không quên bảo các bạn nên tránh làm phiền thầy khi thầy đi dạy lại.

Em trả lời câu hỏi :

Ở nhà, ai săn-sóc chăm nom em ?

Ở trường học, ai thay thế cha mẹ để dạy-dỗ em ?

Em tỏ lòng biết ơn thầy bằng cách nào ?

Ngoài lúc thầy bệnh, em còn thăm viếng thầy nào nữa ?

Trong trường, em có bổn-phận gì đối với thầy ?

Em thực-hành :

- Em năng thăm viếng các thầy cũ, nhưt là khi cơ đau yếu.

- Khi em nhận một vật gì của thầy hoặc đưa m

21 gì cho thầy thì phải dùng hai tay.

Em chào thầy khi gặp thầy đi ngang qua.
Lúc ngồi chơi ở sân trường, em đừng dấy chào khi thầy đi ngang qua.

làm bài tập :

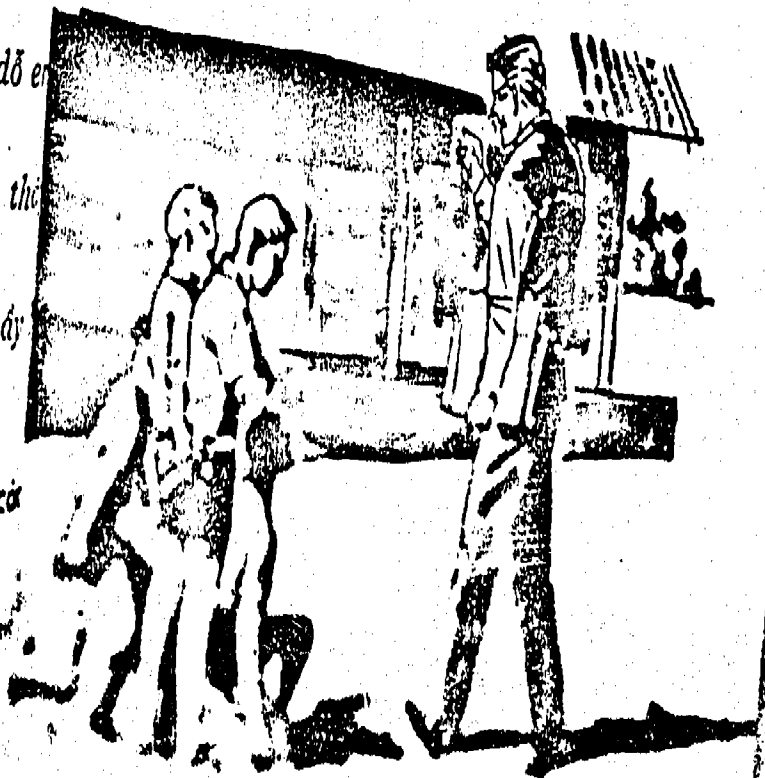
Em ghi vào giấy những bổn-phận của một học-sinh đối với thầy.

Ở trong lớp học, em và các bạn phải làm gì để khỏi phiền lòng thầy ?

Sau khi thấy kể truyện ông Carnot, một danh nhân nước Pháp về làng ghé thăm thầy cũ, hãy kể một câu chuyện khác tương-tự.

nhớ :

Thầy có công dạy-dỗ em nên người, vì thế em tỏ lòng biết ơn thầy như cha mẹ vậy.



4. ĐÚNG VẬY EM À!

Độc báo thấy có tin một cầu-thủ của đội túc ngoại-quốc bị thiệt-mạng trong lúc bơi lội, Vinh Hiền:

— Hiền ơi! Chắc tối nay mình hựt xem trận quốc-tế rồi.

Hiền ngạc-nắc:

— Tại sao vậy hả anh?

Vinh tiếp:

— Theo báo nói vì một cầu-thủ bị thiệt-mạng toàn đội banh ngoại-quốc nhứt định hoãn ngày thi giải.

Hiền thêm:

— Vậy họ có tinh-thần đồng-đội quá, phải không?

Vinh đáp:

— Đúng vậy em à! Kỳ trước, chúng ta có xem lối chơi của họ và nhận thấy những cầu-thủ giao banh cho nhau rất ăn khớp. Khi được banh thì họ liền chuyền cho đồng-

họ chờ không bao giờ giữ banh một mình, vì vậy họ nạt banh và địch-thủ khó thắng họ lắm.

Hiền tâm-tắc khen:

— Em thấy, mấy đội túc-cầu được danh tiếng đều họ có tinh-thần đồng-đội cả.

Vinh tán-thành:

— Trong các môn thể-thao như bóng tròn, bóng rổ, bóng đá, ... các cầu thủ muốn thắng trận không chỉ cố-gắng mà thôi, họ còn phải có tinh-thần đồng-đội nữa. Trong sự học hành cũng vậy, mỗi toán viên có tinh-thần đồng-đội để cố-gắng làm việc cho toán mình trội hơn các toán khác về mọi phương-diện, hầu em được cờ danh-dự.

trả lời câu hỏi:

Trong hình, Vinh đang nói gì với Hiền?

Tại sao đội cầu-thủ ngoại-quốc lại nổi tiếng?

Có tinh-thần đồng-đội thì được lợi gì?

Muốn có tinh-thần đồng-đội thì mỗi đội-viên phải thế nào?

Em thực-hành:

- Em triệt-dề áp-dụng hàng đội tự-trị.
- Em dự cuộc du-ngoại hoặc cắm trại do nhà trường tổ-chức.
- Em không hái học-lớp với các bạn cùng toán.





5. CÓ KỶ-LUẬT MỚI CÓ TRẬT-TỰ

Tiếng trống tan học vừa điểm. Học-sinh các lớp chạy ra sân. Các em đứng vào hàng để chờ lệnh thầy về. Thầy còn lâu mới đến lượt lớp mình, Bình nói với Hiền :

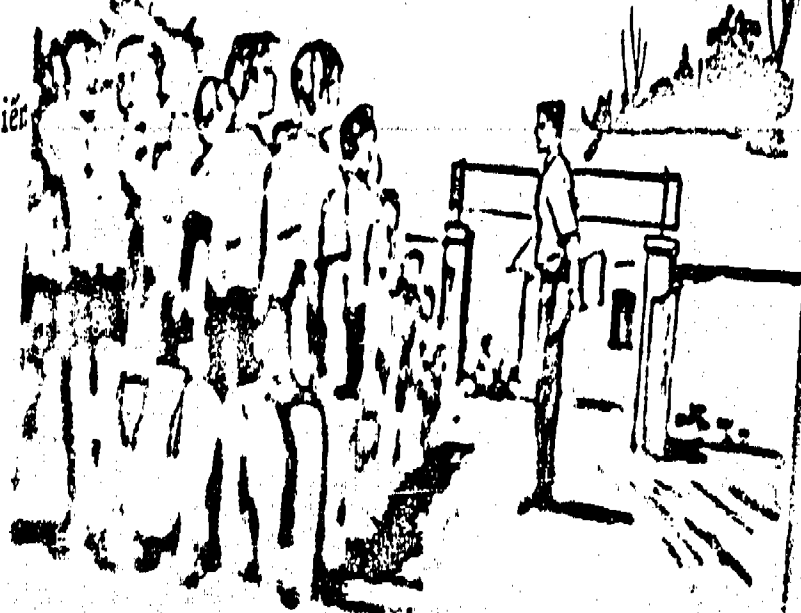
— Hai đưa mình lên vòng ra cửa sau về trước còn dễ hơn. Và lại thầy mặc bận đứng ở cổng trường xem trông học-sinh ra về, thầy không thấy mình đâu mà sợ.

Hiền lắc đầu :

— Không được đâu ! Dầu thầy không bắt gặp nhưng anh cũng phải tuân theo kỷ-luật nhà trường. Anh không ở bàn nội-quy mà chúng ta đã chấp-thuận hôm tháng trước đã ghi rõ là không được bỏ trường lên ra về, trước ai có lệnh thầy.

Nghe hai bạn đang trò chuyện, anh trưởng lớp đứng bên đó xen vào :

— Tôi đồng-ý với anh Hiền. Khẩu hiệu « Hãy trọng kỷ-luật » dán trên cột tường kia luôn luôn nhắc nhở mình giữ trật-tự. Nếu trong trường, mạnh ai muốn làm gì thì làm, chúng ta không còn học-hành gì được nữa cả.



Em làm bài tập :

- Muốn được cờ danh-dự thì mỗi toán cần phải làm thế nào ?
- Em ghi vào giấy trắng những nguyên-do khiến một toán phải mất cờ danh-dự.
- Em vẽ lá cờ danh-dự của lớp em.

Em nhớ :

Em phải quên mình mà lo cho toàn đội.

Nghe hai bạn nói, Bình thấm hiểu và tỏ vẻ hối-hối.

— Thật tôi bậy quá, xúi Hiền làm mất trật-tự. Hiền nhẹ dạ, hai đứa tôi đã vi-phạm kỷ-luật nhà trường rồi và có thể lỗi cuốn nhiều bạn khác noi gương này nữa!

Em trả lời câu hỏi :

Trông đánh tan học, học-sinh làm gì ?

Trong lúc sắp hàng, Bình bảo Hiền gì ?

Hiền có nghe lời bạn không ? Tại sao vậy ?

Nếu trong trường, mạnh ai nấy làm theo sở-thích thì có hại gì ?

Nhờ có kỷ-luật, học-sinh học-hành thế nào ?

Vào trường học, em có bổn-phận gì ?

Em thực hành :

• Em giữ kỷ-luật ở trường, khi ra đường hoặc ở nơi công-cộng.

• Em nhắc các bạn giữ kỷ-luật nhà trường.

Em làm bài tập :

• Em kể những vi-phạm kỷ-luật của các bạn trường.

• Em hãy kể một câu chuyện về trọng kỷ-luật.

• Em có biết tại sao mặc dầu có rất nhiều xe như đường ở Đ. Thành ít khi bị nghẽn ?

Em nhớ :

Em luôn luôn trọng kỷ-luật nhà trường.

6. CÓ VẬY, TRƯỜNG EM MỚI ĐƯỢC NỔI TIẾNG

Sắp có cuộc tranh giải vô-địch bóng tròn giữa học-sinh các trường trong dịp lễ Hùng-Vương. Từ một tháng trước, mỗi chiều sau khi tan học, Hiền và các bạn kéo nhau ra sân vận-động xem hội banh của trường mình sắp-đợt.

Ngày tranh giải đã đến, học-sinh chen-chúc nhau quanh sân vận-động. Thấy cờ Hiệu-đoàn của trường mình phát-phối bay bên lá quốc-kỳ trước khán-đài, Hiền vui-ảnh :

— Kia, nhờ có cờ Hiệu-đoàn nên các bạn trường em mới coi hăng quá và họ lại tỏ ra có tinh-thần kỷ-luật nữa.

Hết hiệp đầu thì hai bên huề nhau. Qua hiệp nhì, hội nhà hạ được hội bạn một bàn.

Hồi coi mãi cuộc vừa chấm dứt, Hiền reo lên :

— Chiếc cúp bạc về trường em rồi. Thật là vinh-hạnh cho trường em.



Vinh vui-vẻ tiếp :

— Toàn thể học-sinh trường em đều reo mừng các cầu-thủ bạn học của em đem lại cho trường thành-tích vẻ-vang. Đó cũng là một danh-dự cho trường.

Hiền sung-sướng nói :

— Có vậy trường em mới được nổi tiếng...

Em trả lời câu hỏi :

Hằng ngày, Hiền và các bạn ra sân vận-động làm gì ?

Trong trận tranh giải vô-địch học-sinh, các bạn Hiền chơi banh thề nào ?

Sau khi thắng được hội bạn thì Hiền và các bạn H tỏ ra thề nào ? Tại sao vậy ?

Tại sao em phải tôn-trọng danh-dự nhà trường ?

Em phải tôn-trọng danh-dự nhà trường bằng cách

Em thực-hành :

- Em tham-gia các việc công-ích do nhà trường tổ-đề đem tiếng tốt về cho trường em.
- Em tham-gia các cuộc thi văn-chương, thi vẽ bìa diền-kinh với các trường khác đề nêu cao danh-dự nhà trường.
- Em cố-gắng học-hành đề đem tiếng tốt về cho trường em.



Em làm bài tập :

- Em kể những việc mà học-sinh phải làm để nâng cao uy-tin nhà trường.
- Em kể một việc mà em đã làm có thể nâng cao uy-tin nhà trường.
- Em kể những điều mà em phải tránh để khỏi làm mất danh-dự nhà trường.
- Em trả lời câu hỏi tại sao em phải mặc đồng-phục và đi giày dép của trường khi đi học ?

7. BÀI ƠN

Chép câu trả lời đúng vào

I. Em thăm bạn

- khi bạn bị tai-nạn.
- khi bạn đang học bài.
- khi bạn được thầy kh
- khi bạn được khoẻ ma

II. Em bênh-vực bạn

- khi bạn đánh người
- khi bạn bị hiếp đáp.
- khi bạn phá khuấy ng
- khác.
- khi bạn làm lỗi.

III. Em kính mến thầy

- vì thầy cho em điếm
- vì thầy không hỏi bài
- vì thầy có công dạy-d
- vì em được thấy k

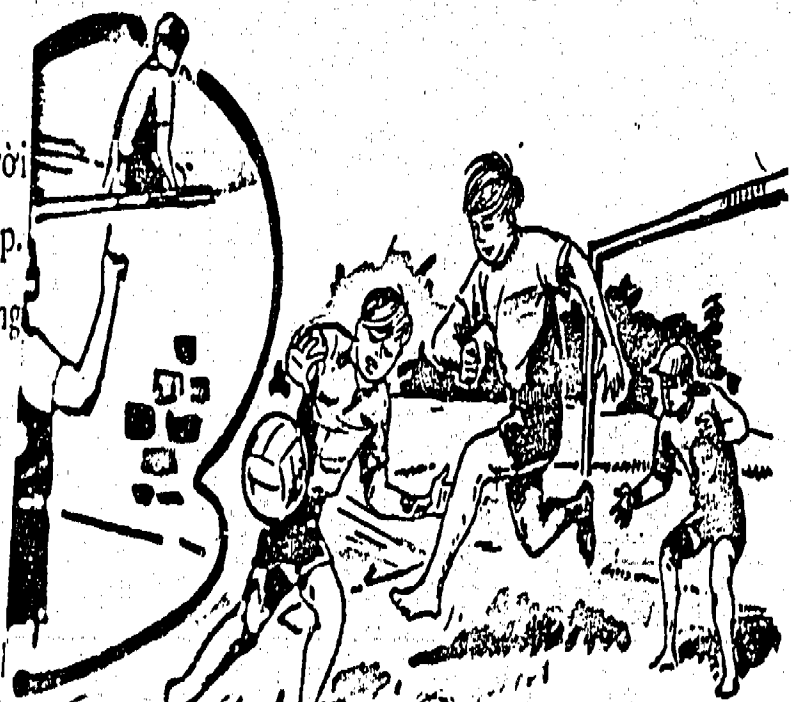
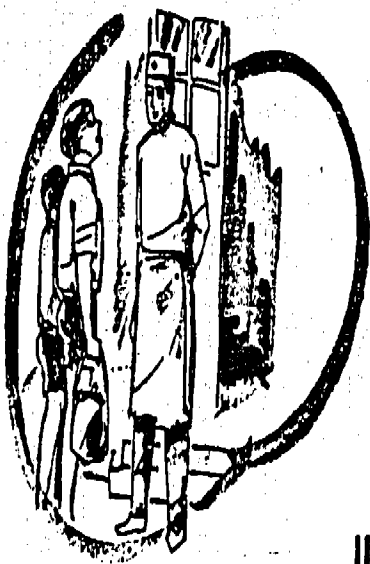
IV. Em có tinh-thần đồng đội

- khi em trốn tránh
- việc của đội.

- Khi em quên mình dè mưu-lợi ích cho toàn đội.
- Khi em không chia sẻ nỗi buồn vui của toàn đội.
- Khi em tỏ ra ganh-tị, ích-kỷ, tự-ái.

V. Em tôn-trọng kỷ-luật học-đường

- thì em học-hành mau tàn tới.
- thì các bạn sẽ trách móc em.
- thì các bạn sẽ không học hành được.
- thì các bạn được khen-ngợi.





CHƯƠNG II

Khi đi đường

8. CÙNG TẠI CÁI THẮNG NÀ

Hiển tay dắt xe đạp, m
mày nhăn-nhó, bước vào s

Tuyết đang đứng sấm s
(1) chậu-cúc với Vinh, trờ
thấy ngạc-nhiên :

-Ừa ! Sao Hiển không
học mà trở về nhà, k
quần áo lại lem luốc nư

Vinh nhìn bộ-tịch Hi
hỏi thêm :

- Chuyện gì xảy ra vậy em

(1) ngám.

Hiện dựng xe cạnh tường, bực-dọc đáp :
- Cũng tại cái thắng này. Trước khi đi học, em quên
m lại, báo hại em té đau quá !

Tuyết thương-hại em :

- Em có bị thương-tích gì không ? Để chị xử
uốc cho.

- Dạ không, chỉ đau nơi chân thôi.

- Em té ở đâu ?

- Em đi khỏi ngã tư Lý Thái Tò - Nguyễn tri

trong một đôi, bỗng một con chó chạy băng qua đường
róc đầu xe em. Em vội lách tránh chó và định thắng xe

Không ngờ thắng em không ăn, xe luôn trơn chạy
m thắng vào lề đường bên kia. Em mất thăng-bằng, té
o vùng nước.

Nghê em thuật chuyện, Tuyết không nhin đượ
nời. Nhưng trông dáng-điệu thiếu-não của em, Tuyết
h an-ai :



— Thôi, em đi thay quần áo đi. Bữa nay, tại em nên mới bị té đó.

Vinh nghe Tuyết nói xen vào :

— Không phải tại Hiền xui-xẻo đâu. Đây là học kinh-nghiệm quý-giá của Hiền. Xe đạp phải chuông, thắng, đèn đầy đủ. Trước khi ra đường, nên xét kỹ-lưỡng xem chuông, thắng có tốt không. đêm, em còn phải xem đèn có cháy không. Như vậy, mới ít bị rủi-ro tai-nạn.

Tuyết nhìn Hiền cười rồi mới dắt tay em nhà sau.

Em trả lời câu hỏi :

Khi Hiền dẫn xe đạp vào nhà, Tuyết và Vinh đã làm gì?

Trông thấy em, Tuyết nói gì?

Hiền đi đèn đâu thì bị té?

Hiền té trong trường-hợp nào? Nguyên-do sao?

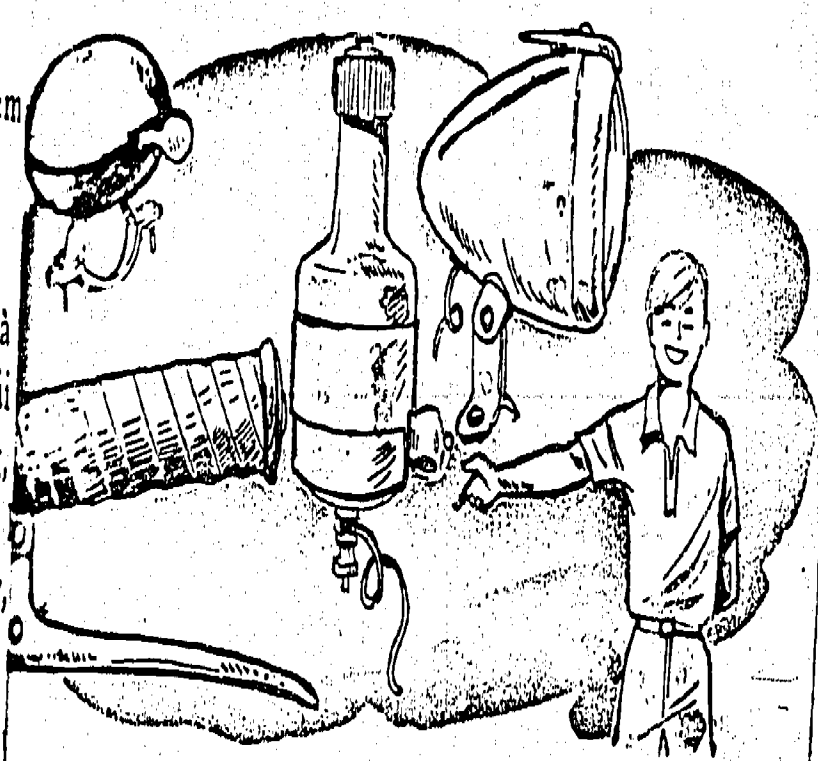
Tuyết nói gì để an-ủi em?

Vinh có có đồng ý với Tuyết không? Và giải-thích như thế nào?

Em thực-hành :

• Nếu em đi học bằng xe đạp, em xem xét kỹ chuông, thắng trước khi ra khỏi nhà.

• Ban đêm, em luôn luôn đi xe đạp có đèn.



Em làm bài tập :

- Xe đạp cần phải có chuông, thắng và đèn. Em hãy nói công-dụng và ích-lợi của mỗi thứ.
- Ban đêm đi xe đạp không đèn thì xảy ra việc gì?
- Tại sao ô-tô không dùng chuông như xe đạp?
- Máy bay có dùng chuông hay còi không? Tại sao?
- Em chọn hai câu đúng nhất trong số các câu trả lời dưới đây.

Ban đêm, em đi xe đạp phải có đèn để :

- 1- Khỏi bị phạt.
- 2- Thấy rõ đường đi.
- 3- Cho đẹp thành-phố.
- 4- Tránh tai-nạn.

Em hãy luôn luôn nhớ, có thông báo, có

9. CHÚNG EM XIN NHỚ LỜI ÔNG DẠY!

Tan học...

Học-sinh lũ-lượ ra về. Hiền, Tiên và Bình dẫn xe thong-thả đi sau cùng. Ra khỏi cổng, ba cậu lên xe, đạp song song, nói cười vui-vẻ.

Hiền, Tiên và Bình mái-miết chuyện vẫn nên không hay đã đến chợ Trần-quốc-Toản.

Bỗng tiếng còi ré lên từ bên kia lối đường. Hiền giật mình day lại, thấy người cảnh-sát đang đứng day mình. Hiền không hiểu điều gì, tiếp-tục cùng các bạn song song đi tới.

Tiếng còi khác ré lên, và lần này có vẻ thúc. Ba cậu quay lại thì thấy người cảnh-sát vẫy tay gọi Hiền bảo hai bạn :

— Nguy rồi, cảnh-sát gọi tội mình kia! Thôi, chớ ta mau lại coi có chuyện gì!

Hiền, Tiên và Bình lật-đật xuống xe đạp, họ chạy ngay về chỗ viên cảnh-sát, trong bụng phấp-phấp lắng...

Viên cảnh-sát nghiêm mặt hỏi :

— Tại sao lần đầu, tôi gọi mấy em không đứng

Hiện nhanh-nhau trả lời :

— Dạ, chúng em tưởng không phải ông gọi chúng

m.

— Nhưng mấy em có biết tại sao tôi gọi mấy em không ?

— Dạ không!

— Mấy em đã vi-phạm luật đi đường. Đi xe đạp, không nên đi hàng đôi, hàng ba vì đi như thế, mấy em chôn hết đường đi làm trở-ngại việc lưu-thông của xe cộ. Hơn nữa, đi như vậy, mấy em có thể bị tai-nạn dễ dàng lắm. Lần này tôi nói để mấy em biết, sau đừng có tái như thế nữa. Thôi! mấy em lên xe về nhà đi kéo trẻ.

Hiền, Tiên và Bình gật đầu lia-lịa cùng đáp :

— Dạ, cảm ơn ông! Chúng em xin nhớ lời ông

trả lời câu hỏi :

Hiện, Tiên và Bình đi xe đạp thế nào?

Tại sao Hiền giật mình?

Tiếng còi ấy của ai?

Tại sao có thêm tiếng còi thứ hai?

Nghe tiếng còi thứ hai, Hiền và hai bạn làm gì?

Tại sao viên cảnh-sát nghiêm mặt?

Hiện và hai bạn vi-phạm điều gì?

Viên cảnh-sát gọi thích ra sao?

Hiện và hai bạn có bị phạt không? Các em hứa

...

hàng đôi, hàng ba giữa hai đường phân ấy. Do đó xe xem đi hàng đôi rồi đi hàng ba choán hết nhiều công lộ.

Em làm bài tập :

- Em đọc kỹ lại lời giải-thích của viên cảnh-sát. Em viết vào tập những tiếng cần điền vào chỗ trống dưới đây cho đủ nghĩa :

Đi xe đạp, em không đi hàng đôi, hàng ba

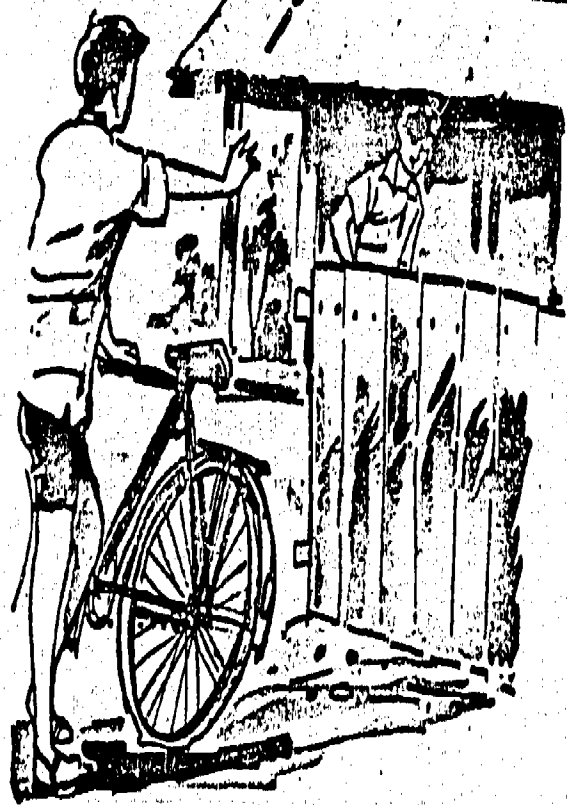
- 1)
- 2)

- Thỉnh-thoảng, đi trên công-lộ, em thấy có bảng hiệu dưới đây. Em thử tìm hiểu xem bảng ấy có nghĩa gì và



Em nhớ :

41 Khi đi xe đạp, em không đi hàng đôi, hàng ba



10. BÌNH Ở NHÀ CHỜ HIỀN NHÉ !

Hiền đưa Bình ra tới cửa ngõ, vừa quay góc trở về nhà, thì nghe tiếng Bình kêu giựt :

— Hiền ơi ! Hiền !

Hiền vội quay lại và hỏi :

— Còn chuyện gì nữa đó, Bình ?

Bình dẫn xe đạp trở vào đáp :

Hiền cho Bình mượn ống bơm. Bánh xe của Bình rất lép dầy nè...

— Hiền và Bình thay phiên nhau hi-hục bơm mãi cho bánh xe vẫn không căng. Vinh ngồi gần đây thấy

bánh xe của em Bình đã lủng rồi, các em bơm mãi mà không được. Đành tháo ra và lái cho. Em Hiền đạp

xe của em Bình, còn em Bình ngồi đây chờ.

Hiền gật đầu đề-nghị :

— Hay để em chở Bình cùng đi với em cho anh Hai ?

— Ý, không được đâu em !

— Em chở được mà, anh Hai ! Hôm trước em chở anh Tiên một lần từ trường về đền nhà anh ấy.

— Các em chở nhau như vậy nguy-hiêm lắm. Chờ thêm người ngồi phía sau xe nặng, khó đạp, dễ mất thăng-bằng. Một cử-động bất-thần của người ngồi sau có thể làm cho xe đảo và xảy ra tai-nạn. Xe mình đâm vào xe khác hoặc leo lên lề đường hay đung vẹo góc cây. Vậy đi xe đạp, em chờ thêm người là em phạm luật đi đường.

Từ nay, em không nên liều-linh chở nhau khi đi đạp nữa. Em đã học một bài học kinh-nghiệm về xe đạp không thẳng rồi : may-mắn là bài học không đắt giá lắm.

Hiền nhìn Bình mỉm cười rồi nói :

— Thôi, Bình ở nhà chờ Hiền nhé !

Em trả lời câu hỏi :

Bình đã ra về rồi tại sao còn trở lại ?

Hiền và Bình thay phiên nhau làm gì ?

Kết- quả ra sao ?

Vinh thấy vậy nói gì ?

Vinh báo Hiền đi đâu ?

Hiền đề-nghị như thế nào ?



Vinh có đồng-ý với Hiền không ?

Vinh giải-thích ra sao ?

Sau khi nghe anh giải-thích, Hiền làm gì ?

Thực-hành :

• Trong sân trường, em đi xe đạp một mình, rồi em thử chờ thêm một người bạn phía sau. Em nhận-xét và so-sánh sự khác nhau giữa hai trường-hợp.

• Em chờ một người bạn ngồi phía sau xe đạp. Bất-thần người bạn đưa chân ra phía trước hoặc nghiêng mình qua một bên, em nhận thấy thế nào ?

• Em chờ một người bạn ngồi phía trước xe đạp, em đạp và lái có dễ-dàng không ? Em nhận-xét thấy thế nào ?

Em làm bài tập :

• Em ghi lại tất cả sự nguy-hiêm có thể xảy ra khi chở nhau bằng xe đạp (cả hai trường-hợp chở phía trước và chở phía sau).

• Đây đây là một câu trọn nghĩa nhưng các tiếng có vẻ như đứng sai theo thứ tự hợp-lý. Em hãy xếp lại để cho câu có nghĩa đúng và rõ ràng.

ĐANG MẸ IN PAD EX IA ỞHC IKH



11. NHỚ ĐI SÁT LỀ BÊN MẶT

— Em Hiền! Xong chưa? Hai em Bình và Tiên đang chờ em ngoài này đây.

Nghe tiếng gọi, Hiền lật đật ôm cặp vừa chạy đáp: — Dạ em tới ngay.

Hiền máng cặp vào xe, nhảy phóc lên yên, đạp ra công. Bình và Tiên đứng nói chuyện với Vinh. Hiền ra tới, định lên xe cùng đi với Hiền.

Vinh ngăn lại tươi cười nói:

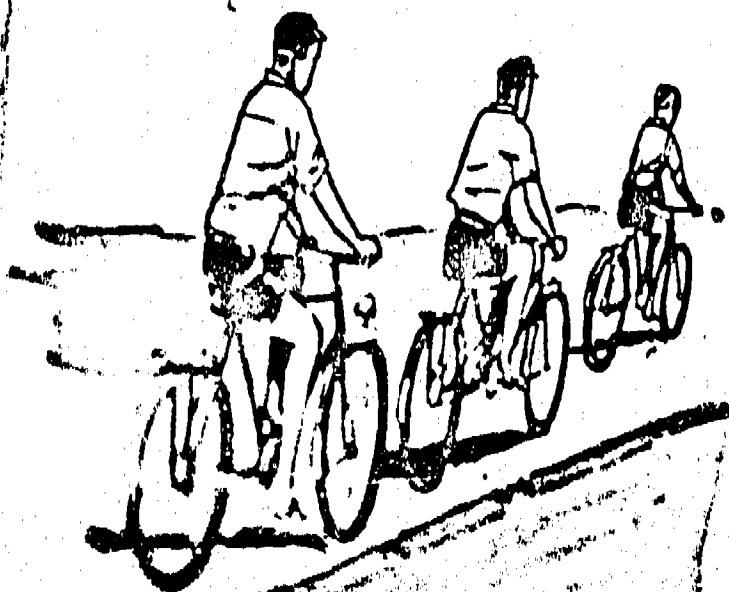
— Hãy thông-thả đã, còn sớm chán mà. Anh chuyện muốn nói với các em. Các em đi học với nhau như thế này, dọc đường chắc chuyện trò

Bình không chần-chờ đáp:

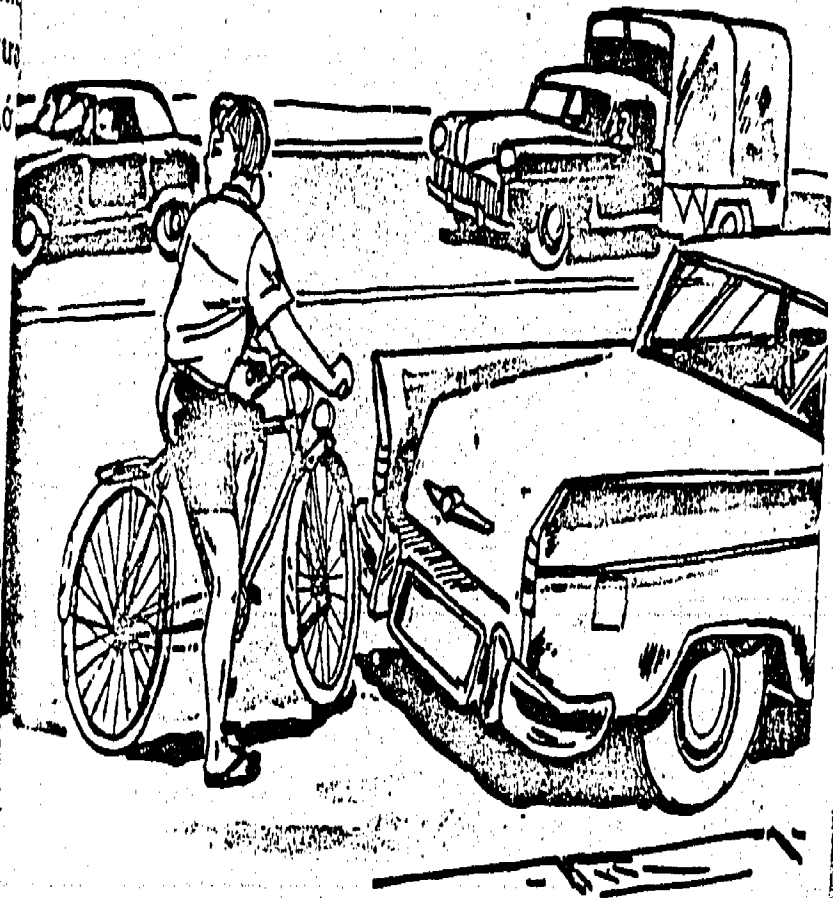
— Dạ! đầu dăm anh Vinh. Thỉnh-thoảng có chuyện gì cần làm, chúng em mới ngừng xe lại để nói chuyện với nhau một hai câu mà thôi. Từ ngày chúng em bị cảnh-sát chặn hỏi đèn giờ, chúng em nhận thấy lời của cảnh-sát-viên dặn chúng em là đúng, nên chúng em chỉ đi hàng một kẻ trước người sau, thì làm sao chuyện trò với nhau được!

— Vậy là các em giỏi lắm. Anh khen các em đó. Nhưng có điều này anh cần dặn thêm các em: Đi xe đạp, các em nên đi sát lề mặt. Anh thường thấy có nhiều em học-sinh cỡ tuổi các em, có khi nhỏ hơn, đi xe đạp nghênh ngang giữa đường hoặc đi hẳn bên lề trái, hoặc chen-lỏi giữa xe ô-tô, xe máy... Có lần anh thấy một em đi xe đạp giữa lộ, thỉnh-linh nghe tiếng còi ô-tô, cậu ta anh-quỳnh lách xe ngay vào lề, bất kể có xe khác từ phía sau đi tới hay không, thật là nguy-hiêm.

— Anh Vinh nói đúng quá! Bữa hôm, suýt chút nữa thì Tiên bị xe gắn máy đụng rồi. Cũng tại giữ anh vì tiếng còi ô-tô và cũng tại đi xe đạp cách xa lề quá.



- Đấy các em thấy không! Các em đã có kinh nghiệm về đi xe đạp. Vậy nên cần-thận-chớ có để người liều-linh khi đi đường. Thôi các em đi học đi. Nhớ sát lề mặt.



Em trả lời câu hỏi:

Khi Hiền ra tới công, Bình và Tiên định làm gì?

Vinh hỏi các em điều gì?

Tại sao Bình, Tiên và Hiền không dám chuyên khi đi đường?

Vinh còn cần dặn thêm các em điều gì nữa?

Theo Vinh, đi xe đạp giữa lộ có hại như thế nào?

Nghe Vinh nói, Hiền tỏ vẻ thế nào và nhắc chuyện gì?

Trước khi chấm-dứt câu chuyện, Vinh còn dặn các em điều gì nữa?

Em thực-hành:

- Nếu em đi học bằng xe đạp, em nên đi sát lề
- Trên một quãng đường, em quan-sát xem có loại hai bánh (xe đạp, xe máy dầu, xe gón) đi như thế nào? Em ghi nhận những trường hợp vi-phạm luật đi đường.
- Em kể lại những trường-hợp nào em không đi sát lề (nếu em đi học bằng xe đạp). Để tránh tai-nạn, em phải làm gì trước khi lách tránh người đi đường trước mặt em.

Em làm bài tập:

- Em chép những câu đúng vào tập:
 - Đi xe đạp, em đi sát lề trái chớ không đi giữa lộ.
 - Đi xe đạp, em đi sát lề mặt để tránh tai-nạn.
 - Đi xe đạp sát lề mặt là đi đúng luật đi đường.
 - Đi xe đạp sát lề mặt để đi cho mau.
 - Đi xe đạp đi đường bắt buộc các xe-cộ phải giữ bên phải.
 - Nếu em đi xe đạp bên trái, có xảy ra tai-nạn gì?

12. BÀI ÒN

A. Em vẽ vào tập bòn ô như sau rồi tô màu ô nào chỉ câu trả lời đúng:



1

2

3

4

Người biết trọng luật đi đường, khi đi xe đạp:

1. Đi hàng đôi, hàng ba.

2. Đi sát lề mặt.

3. Đi sát lề trái.

4. Đi một mình không chở ai.

B. Trước khi đi đâu bằng xe đạp, để tránh tai-nạn, em xem xét kỹ-lưỡng những bộ-phận nào? Em ghi từng bộ-phận ấy vào tập:

1.

2.

3.



C. Đi xe đạp có những điều « nên làm » và những điều « không nên làm ». Em ghi vào tập và tô hình tròn màu xanh hai điều nên làm và tô màu đỏ hai điều không nên làm.

○ ○
○ ○

D. Em hát theo điệu hò-lơ:

Đi xe đạp, em nhớ luôn,

Phải có thẳng tốt, có chuông có đèn.

Em đi bên mặt sát lề,

Cũng không chở bạn nặng-nề hiểm-nguy.

Hàng ba, hàng bốn cháng đi,

Choán đường, phạm luật, có khi hại mình.

CHƯƠNG III

Bòn-phận trẻ trong gia-đình



13. CẬU BA ĐẮC CỬ

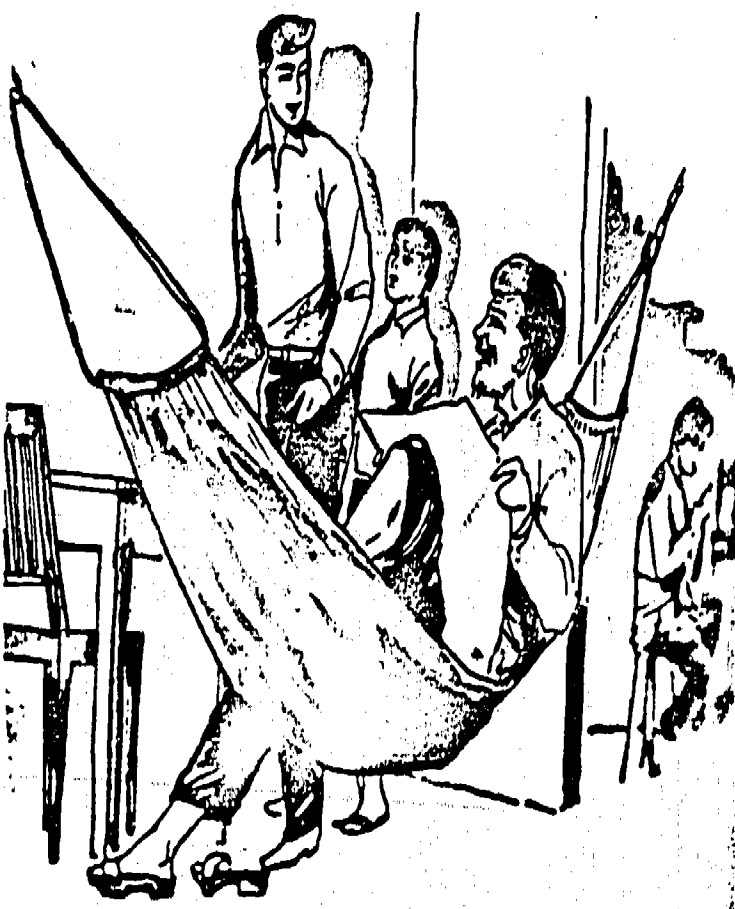
Em đọc bài :

Mặt lộ vẻ hân-hoan, Vinh cầm tờ báo, bước thẳng vào nhà trong. Thấy ông Thăng đang nằm võng, Vinh đưa tờ báo cho cha và nói :

— Thưa ba, cậu Ba con đắc-cử Hội-đồng hàng tỉnh. Báo có đăng kết-quả chung từ các tỉnh điện.

Ông Thăng cầm tờ báo chăm-chú đọc rồi tươi cười.

— Số cử-tri bầu cho cậu Ba con đông gần bằng số cử-tri bầu cho ứng-cử viên thứ nhì. Đổng-bào tỉnh tin-cậy nơi cậu Ba con như thế thật là một đáng mừng.



Vinh thưa :

— Cả nhà cậu Ba con, ai cũng chăm-lo việc công-kh. Cậu Ba, anh Trí, chị Phương, lúc nào cũng hằng-tham-gia mọi công-tác xã-hội, vì thế mà đổng-bào yêu mến, tin-cậy!

Thầy ông Thăng và Vinh tỏ vẻ vui mừng, Hiền hỏi :

— Anh Vinh à, cậu Ba đắc-cử hội-đồng hàng tỉnh mà sao ba với anh vui quá vậy ?

Vinh vỗ đầu Hiền cười :

— Em tôi đại quá! Khi bà con họ hàng bên nội cũng như bên ngoại có ai làm điều gì vẻ-vang, mình thấy vui mừng và hãnh-diện lây. Trái lại, khi có người bất-quyển gặp việc chẳng may thì mình cũng thấy đau lòng và phải góp công, góp của giúp-đỡ.

Tuyết đang ngồi thêu nơi bàn máy, cũng dừng tay vào :

— Tinh-cảm tự-nhiên khiến mình vui cái vui của người thân gọi là tinh-thần gia-tộc, có phải không anh Vinh ?

Vinh gật đầu tiếp :

— Người có tinh-thần gia-tộc biết trọng danh-dự. Khi thấy bà con của mình bị hiếp-đáp thì không đứng xem thờ và tìm cách binh-vực...

Thầy ông Thăng và Vinh tỏ vẻ vui mừng, Hiền hỏi :

Hiền-thác-mắc điều gì?
 Vinh trả lời ra sao?
 Tinh-thần gia-tộc là gì?

Em thực-hành :

- Em kính-mén và lễ-độ đối với tất cả bà con bên nội cũng như bên ngoài.
- Em thuận-hòa, thân-mật với anh, chị, em con dượng con bác cũng như con cô, con cậu của em.
- Em chia sẻ nỗi vui, buồn với tất cả mọi người trong gia-tộc, bên nội cũng như bên ngoài.

Em làm bài tập :

- Em giải nghĩa câu :
 « Bà con không kẻ gần xa,
 Sang, hèn đều phải mến-mà thương nhau.»
- Nếu chẳng may anh họ em bị cháy nhà, em phải làm sao ?
- Em nghĩ sao về những người giàu-có, sang trọng đối với họ hàng như người đứng nước?

Em nhớ :

Người trong họ phải thương-yêu nhau, giúp đỡ binh-vực lẫn nhau.



14. ANH TƯ KHÔNG THIÊN-VỊ

Em đọc bài :

Hiền đứng trầm-ngâm nhìn anh giấy lát rồi hỏi :

— Anh nói người có tinh-thần gia-tộc lúc nào cũng phải nhường binh-vực bà con họ-hàng, sao hôm trước thắng nhà mình cãi nhau với thằng nhỏ bán báo, anh không nhường thằng nhỏ bán báo té. Anh Tư, anh của Tiểu Địch đi ra, anh không nhường binh-vực Tiểu Địch mà còn đánh anh ta nữa ?

Hiền nghĩ đáp :

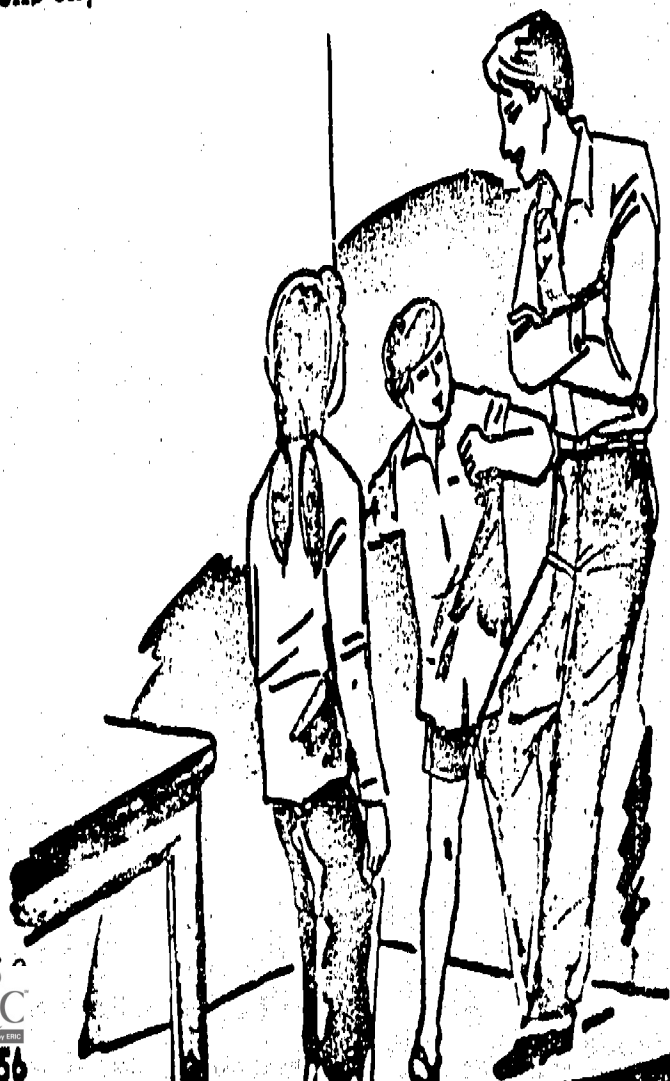
— Anh nói thế là em đã hiểu lầm rồi. Tinh-thần gia-tộc là phải nhường binh-vực bà con họ-hàng khi nào người

Dừng lại một chút, Vinh tiếp :

— Anh nhắc lại là chỉ khi nào bà con của mình bị người ta hà-hiếp thì mình mới binh-vực. Trái lại, Tiến ý mạnh, ý ở gần nhà nên nó xô thẳng nhỏ bán báo. Như thế nó đã làm một việc quây, anh Tư rầy nó là phải. Anh Tư thật là một người biết trọng danh-dự gia-đình. Anh không để cho em của anh làm một việc hèn... Anh không thiên-vị em anh. Anh không tồi mắt vì tình thân-quyền để trở thành tàn-nhẫn, bất-công đối với người ngoài.

Tuyết xen vào :

— Hèn chi hôm trước, em với chị Mai cãi nhau vì chánh-tả tiếng «quốc», anh Vinh đã không binh em mà còn cho chị Mai có lý nữa.



Vinh tiếp :

— Người có tinh-thần gia-tộc chẳng những cố giữ trọn vẹn danh thơm tiếng tốt của gia-đình mà còn cố-gắng làm rạng-rỡ thanh-danh cho họ hàng. Vì thế mà họ lo trau-giồi đức-tính, giữ-gìn nhân-cách, luôn luôn tỏ ra là người ngay thẳng, chân-chính, công-bình.

Hiền tươi cười :

— Em lo trau giồi tâm-tính và cố-gắng học-hành. Em sẽ làm cho chị Tuyết, anh Vinh, chị Phương, anh Trí được thơm lây.

Em trả lời câu hỏi :

Hiền nhận-xét thế nào về cử-chỉ của anh Tư ?

Vinh giải-thích ra sao ?

Tiêu với đứa bé bán báo, ai quây ?

Anh Tư là người thế nào ?

Anh có thiên-vị em anh không ?

Hành-động như thế đáng khen hay đáng chê ?

Tại sao ?

Để làm rạng-rỡ thanh-danh gia-đình người có tinh-thần gia-tộc phải làm gì ?

Em thực-hành:

- Em tìm hiểu những sự liên-lạc giữa những người trong dòng họ nội và ngoại của em.
- Em trọng tên, họ gia-đình em. Em không làm điều gì khiến người ngoài có thể xúc-phạm đến gia-đình, họ hàng em.



- Em không đề cao gia-đình dòng họ em quá đáng mà coi thường người khác, gây nên chia-rẽ, đổ-k

Em làm bài tập :

- Trên một tờ giấy, em ghi lại tất cả những người bà con bên nội và bên ngoại, từ ông nội, ông ngoại trở xuống như : ông chú, ông cậu, bà cô, bà dì...
- Có người bà con nghèo ăn mặc quê mùa đến nhà thăm ba má em, em có chào hỏi tử-tế không? Tại sao ?
- Em hiểu câu « Một giọt máu đào hơn ao nước lã » như thế nào ? Em hãy cho một thí-dụ.

Em nhớ :

Em thương yêu binh-vực bà con thân-quyến của mình nhưng không thiên-vị bà con đề hà-hiếp người khác.

15. BẮT NÓ ! BẮT NÓ !

Em đọc bài :

— Bắt nó ! Bắt nó ! Huýt ! Huýt !

Vinh, Tuyết, Hiền chạy ra xem: một viên cảnh-sát tóc đã hoa-râm đang đứng trên lề

đường giữ một người ăn-mặc sạch-sẽ, trong khi một viên cảnh-sát khác vừa thổi còi, vừa rượt theo một người đang chạy về phía sân Cộng-Hòa.

Nhận ra viên cảnh-sát đang đứng ở đường là người quen với gia-đình mình, Vinh, Tuyết, Hiền liền đến gần. Vinh hỏi:

— Thưa bác, có chuyện gì vậy ?

Viên cảnh-sát mặt còn sắc giận đáp:

— Hai tên cướp cạy giựt cái ví của cô mặc ở
hường đứng ở đầu đường kia. Bác đi tuần vừa tới đây
nghe cô ấy la. Bác đón đầu bắt được một tên đây. Còn
tên kia đang chạy trốn đó. Nó chạy đâu cho khỏi. Bác
đã nhìn được mặt nó rồi. Cha mẹ nó trước kia cũng
ở một xứ với bác.

Nói đến đây, viên cảnh-sát hạ thấp giọng như than
thở :

— Con nhà tư-tế mà đi làm bậy, ông nội nó nghĩ
xưa giàu có mua chức huyện-hàm, cha nó làm thông
phán. Nó ý của không lo học-hành, bê-tha chơi-bò
ngày nay đến nỗi tệ như vậy ! Thật là con nhà bần
phước !

Nghe vậy, Tuyết nói với Vinh và Hiền :

— Anh đó đi cướp giựt của người để cho bị
cảnh-sát nhắc đến ông cha của anh, thật là xấu-hố.

Vinh dẫn-giải :

— Đó, hai em xem, khi ta làm điều quày, không
phải một mình ta mang tiếng xấu mà cả dòng họ
đều phải mang tiếng lây. Vì vậy, ta phải luôn luôn
tránh làm những điều xấu để xứng đáng là con nhà
gia-giáo.

Hiền tiếp :

— Như thế là mình biết trọng tinh-thần gia-
phải không anh ?

Vinh khẽ cười gật đầu.

Em trả lời câu hỏi :

Ông cha tên giựt, ví tiền rớt chạy, khi xưa làm
nghề gì ? Vậy nó có phải là con nhà hèn-hạ không ?

Em nghĩ sao về hành-động của nó ?

Cảnh-sát viên than-thở thế nào ?

Thế là ông ta khen hay chê nó ?

Ông, cha, họ hàng nó có mang tiếng xấu vì nó
không ? Tại sao ?

Em thực-hành :

- Em luôn luôn lễ-phép ngoan-ngoãn, sạch-sẽ, chăm
chỉ học-hành để tỏ cho mọi người biết em là con
nhà gia-giáo.
- Trước khi làm việc gì, em cũng suy-nghĩ kỹ : việc
em làm phải hay quấy, xấu hay tốt. Nếu việc
tốt, phải thì em nên làm, nếu việc xấu, quấy thì
em nên tránh.

Em làm bài tập :

- Tại sao ta phải năng thăm viếng bà con họ hàng ?
- Em giải nghĩa câu : « Một người đại, hại đến
danh-giá của ông cha ».
- Trước khi làm việc gì, em phải suy-nghĩ thế nào ?
Em nên tránh điều gì ?
- Người giữ được tiếng thơm cho gia-tộc là người
thế nào ?

Em nhớ :

Không bao giờ em làm điều gì tổn-thương đến
danh gia-đình tộc-thuộc của em.

16. BÀN THỜ TỔ-TIÊN ĐẶT NGAY GIỮA NHÀ

Em đọc bài :

Nhơn dịp hè, bà Thăng dẫn Tuyết, Hiền về quê ngoại nghỉ mát. Tuyết, Hiền ở tại nhà cậu Ba, anh ruột bà Thăng. Cậu Ba có hai người con, anh Trí, sinh-viên trường thuốc và chị Phương giáo-sinh sư-phạm.

Nơi gương Trí, Phương, hai chị em Tuyết, Hiền hòa-minh với nếp sống giản-dị của đồng-bào thôn-dã.

Gần đến ngày giỗ ông ngoại, Tuyết giúp Phương chưng dọn, lau chùi bàn thờ. Hiền phụ Trí đánh bóng lư, chơn đèn.

Tuyết hỏi :

— Bàn thờ ông ngoại đặt bên trái, bàn thờ bà ngoại bên mặt, còn giữa nhà thờ ai vậy chị Phương ?

Phương đáp :

— Bàn thờ tổ-tiên đặt ngay giữa nhà.

Hiền xen vào :

— Tổ-tiên cũng là ông, bà. Cậu Ba thờ ông ngoại, bà ngoại mà lại còn thờ tổ-tiên nữa sao chị ?

— Có tổ-tiên mới có ông bà. Có ông bà mới có cha mẹ và có mình. Thờ phụng tổ-tiên là một việc làm chứ tổ chúng ta biết nhớ nguồn-gốc và công ơn tổ-tiên.

Phương dừng một chập rồi hỏi Tuyết, Hiền :

— Hai em cho chị biết ý-nghĩ của hai em khi hai em đứng trước bàn thờ tổ-tiên.

Hiền đáp-úng...

Tuyết nói :

— Em có cảm-tưởng như tổ-tiên đang ở trước mặt em, chị à !

Trí xen vào :

— Ý-nghĩ của em Tuyết rất đúng ! Đứng trước bàn thờ tổ-tiên, chúng ta còn cảm thấy tổ-tiên cũng chia sẻ với chúng ta những nỗi vui buồn như khi các cụ còn sống. Bởi vậy, khi có việc vui như gả cưới hay việc buồn như chịu tang, chúng ta làm lễ trình tổ-tiên. Sự tôn-thờ ấy là một mỹ-tục của dân-tộc ta. Tuy nhiên, trong việc thờ cúng, chúng ta không nên bày ra cỗ bàn, đốt vàng mã làm mất vẻ tôn-nghiêm.



Em trả lời câu hỏi :

Tuyết, Hiền giúp Trí, Phương làm gì ?

Tuyết hỏi Phương điều gì ?

Phương trả lời ra sao ?

Hiền thắc-mắc điều gì ?

Phương đáp lại thề nào ?

Tại sao ta thờ-phụng tổ-tiên ?

Em thực-hành :

- Ngày nghỉ, em giúp cha mẹ quét bụi, lau chùi chung dọn bàn thờ tổ-tiên.
- Đứng trước bàn thờ tổ-tiên, em tỏ vẻ cung-kính như khi ông bà còn sống.

Em làm bài tập :

- Ba, má em có tôn-kính ông bà không ? Tại sao em biết ?
- Khi đứng trước bàn thờ tổ-tiên, em có ý-ngĩ gì ?
- Em giải-nghĩa câu :

« Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Uống nước phải nhớ nguồn.»

Em nhớ :

Đứng trước bàn thờ tổ-tiên, em tỏ vẻ cung-kính như khi các cụ còn sống.

17. PHẢI BỎ LỆ CÚNG GIỖ ÔNG BÀ NỮA SAO ?

Em đọc bài :

Cầm bó hoa huệ vào bình xong, Tuyết bước lại gần Phương hỏi :

— Chị Phương à, anh Trí bảo nên bỏ lệ đốt giấy tiền, vàng bạc. Vậy cũng phải bỏ lệ cúng ông bà nữa sao ?

Phương dịu-dàng đáp :

— Không em à ! Đó là hai việc khác nhau. Chúng ta vẫn cúng giỗ ông bà nhưng không cần đốt giấy tiền, vàng bạc.

— Như vậy có được không, chị ?

— Được chứ em ! Theo ý chị thì thờ cúng ông bà cốt ở thành-kính chứ không cốt ở xài phí nhiều, cỗ bàn to. Ngày giỗ là dịp cho con cháu sum-họp để siết chặt tình gia-đình, nhắc-nhở đến công ơn ông bà để noi gương tốt. Trên bàn thờ, hoa quả tinh-khiết là đủ rồi. Em thử hỏi anh Trí xem có đồng-ý với chị không ?

Tuyết day sang anh, hỏi :

— Anh Trí có đồng-ý như vậy không anh ?

Trí gật đầu :

— Anh rất đồng-ý. Thờ cúng tổ-tiên là một tục-lệ mà ta cần phải giữ, nhưng chúng ta phải làm thế nào cho hợp lý. Không nên chuộng bề ngoài mà nên chú-trọng đến lòng thành bên trong.

Kẻ ăn trái nhớ kẻ trồng cây :

— Ừ, anh Trí à, sao thằng Tâm, bạn của em, nó né nhà nó có đạo Thiên-Chúa, không cúng ông bà.

— Những người thờ Chúa, tuy không bày lễ vật lên bàn thờ để cúng ông bà như chúng ta, song họ cũng là lễ kỷ-niệm, họ đến nhà thờ đọc kinh cầu-nguyện, họ cũng hội-họp gia-đình nhắc-nhở công-đức ông bà. Hình-thức có khác, nhưng ý-nghĩa vẫn là một : kính-trọng và nhớ ơn ông bà.

— Anh nói em mới biết. Để lúc về Sài-gòn, em sẽ nói lời thằng Tâm mới được.



1. trả lời câu hỏi :

Tuyết thắc-mắc điều gì ?
Theo ý Phương, cúng giỗ ông bà phải tổ-chức như thế nào ? Ý-kiến Trí ra sao ?
Cúng giỗ ông bà là một tục-lệ tốt hay xấu ? Tại sao ?
Người thờ Chúa kỷ-niệm ngày ông bà từ-trần như thế nào ?

2. thực-hành :

- Những ngày Tết, ngày giỗ chạp, em giúp cha mẹ thành-kính dâng hương hoa tinh-khiết lên bàn thờ để tưởng nhớ ông bà.
- Em cùng ba bạn trong toán đóng vai Trí, Phương, Tuyết, Hiền diễn lại cuộc thảo-luận giữa các nhân vật ấy trong lúc chung dọn bàn thờ ông bà.

3. làm bài tập :

- Trong năm, có ngày nào ba má em dâng cúng hương hoa, trà quả trên bàn thờ ông bà không ?
- Ngày ấy, bàn thờ được trang-hoàng thế nào ?
- Sau khi đốt nhang, ba má em làm gì ? Em và anh chị em làm gì ?
- Ngày giỗ ông bà, nhà em có đông khách không ? Có những ai ?
- Những người ấy đến nhà em để làm gì ?
- Ngày giỗ, ngày Tết, em thấy cảnh gia-đình em như thế nào ?

Ngày Tết, ngày giỗ, em tưởng nhớ và nhắc-nhở ông bà.



18. VIẾNG MỘ

êm đọt bài :

Sau buổi giỗ, Phương và Trí dẫn Tuyết, Hiền vườn viếng mộ ông ngoại, bà ngoại. Phương cảm huệ vào hai bình bông đặt cạnh chân mộ. Trí đột nhiên rời chấp tay xá. Tuyết, Hiền cũng xá theo.

Tuyết khen :

— Năm mộ ông ngoại, bà ngoại làm bằng đá đẹp quá !

Hiền chạy quanh vuốt ve mấy đóa hoa mẫu đơn, cúc hoa lý, mấy đám bông mười giờ, rồi quay lại.

— Bông này có ai tưới không mà tốt quá, anh Trí

Trí đáp :

— Có chứ! Mỗi ngày, chú Hai ra dọn quét và tưới cho nó tươi.

— Ở ngoài này không có ai ở, cậu Ba trông bông gì cho mắt công tưới ?

— Có chứ! Có ông ngoại, bà ngoại. Người ta thường sống thì có cái nhà, chết thì có ngôi mộ. Tuy ông bà đã qua vãng, nhưng đề tỏ ra lúc nào mình cũng tưởng như còn ông bà, lúc nào mình cũng xem như ông bà có mặt bên mình, chúng ta nên chăm-nom gìn-giữ mồ-mả, coi mà ông bà yên nghỉ.

Tuyết xua vào :

— Hôm xuống dưới này xe chạy ngang một ngôi mộ rất đẹp, rộng cả mẫu đất. Ngôi mộ này toàn bằng cẩm thạch. Nhà mộ rộng thênh-thang, cách kiến-trúc thật là lạ-lẫm. Đường vào mộ trải đá sạn sạch trơn. Hai bên đường trồng nhiều hoa thơm cỏ lạ. . . Hành-khách trên xe ai cũng trầm-trố khen. Một bà ngồi gần em cho biết ngôi mộ ấy sửa sang tốn đến một triệu hai trăm ngàn đồng. Một ông khách cho rằng số tiền ấy có thể cứu-giúp hàng trăm người nghèo khó. . . Ý-kiến anh thế nào, anh Trí?

— Ông ấy nói đúng, em à ! Chúng ta sửa-sang và gìn-giữ mồ-mả ông bà là đề tỏ lòng kính mến ông bà, luôn luôn muốn noi gương sáng của ông bà mà ăn ở cho xứng đáng làm người, làm sao cho rạng danh dòng họ. Chớ nên hoang phí xây-cất mồ-mả cho lộng-lẫy để hãnh-diện với người khác.

Em trả lời câu hỏi :

Trí, Phương, Tuyết, Hiền đang làm gì?
Hiền thắc-mắc điều gì?
Trí trả lời thế nào?
Tại sao ta phải săn-sóc, giữ-gìn mộ-mả ông bà?

Em thực-hành :

- Vào dịp Thanh-minh, ngày Tết, em xin theo cha mẹ đi tảo mộ ông bà.
- Lúc rành-rang, em rủ anh, chị đi viếng mộ ông bà.

Em làm bài tập :

Em thuật lại một buổi đi tảo mộ ông bà của gia đình như lễ Thanh-minh hay ngày Tết.

Em nhớ :

Em săn-sóc giữ-gìn phần mộ tổ-tiên em.



19. BÀI ÔN

1) Em vẽ vào tập ba ô vuông, viết chữ a, b, c, cạnh ô như dưới đây, rồi tô màu ô đứng trước câu đúng.

Khi thầy bà con, họ-hàng của mình bị kẻ khác hiếp-đáp, người có tinh-thần gia-tộc

a. chạy và lăn tròn.

b. quay mặt đi chỗ khác.

c. tìm cách bình-vực.

2) Em viết chữ a, b và c theo hàng dọc, rồi viết Đ cạnh mỗi chữ nếu câu đó đúng và S nếu câu đó sai.

a. Người có tinh-thần gia-tộc quý-mền họ-hàng và không làm điều gì phươg-tại đến thanh-danh của gia-tộc, tộc-thuộc.

b. Người có tinh-thần gia-tộc thiên-vị bà con, họ



hàng, tìm cách giúp bà con
chiếm-đoạt tài-sản của kẻ
khác.

c. Người có tinh-thần
gia-tộc thờ-ơ lãnh-đạm trước
cảnh cùng khổ của bà con,
họ-hàng.

3) Em viết chữ a, b và c
theo hàng dọc, rồi đánh dấu
chữ thập trước chữ chỉ
câu đúng.

() a. Chúng ta nên
cúng giỗ ông bà cho long-
trọng để mau lây tiếng khen
của người trong xóm.

() b. Trong việc thờ
cúng tổ-tiên, chúng ta nên
dâng hương hoa tinh-khiết
với tấm lòng thành-kính
nhớ ơn ông bà.

() c. Chúng ta không
nên thờ phụng tổ-tiên vì đó
là một phong-tục ngoại-lai
phiền-phức và tốn kém.



CHƯƠNG IV

Rèn-luyện tánh tốt





20. TRÍ PHÓNG NHANH XUỐNG NƯỚC

Em đọc bài :

Vào một buổi chiều mùa nắng, Trí dẫn Hiền ra mệ sông hóng gió. Đàng xa, gần cầu có tiếng la inh-ôi : «Bớ người ta ! Bớ người ta ! Có người té sông .»

Trí vội-vã đèn thì thấy thiên-hạ bu nghệt một góc cầu mà chẳng ai dám ra tay cứu vớt kẻ vô phúc kia đang nhấp-nhô theo làn sóng và sắp làm mồi cho tử-thần. Rẽ đám đông trong nháy mắt, Trí cởi quần áo ra chỉ còn mặc một quần đùi và phóng nhanh xuống nước. Hiền gọi giạt anh lại :

— Nước chảy mạnh quá ! Xuống chết anh à !

Trí làm ngờ, anh quên cả tính-mạng của mình. Ai trông thấy cũng ái-ngại. Trí rần hết sức bơi theo và nắm kịp nạn-nhân đã kiệt sức. Một tay anh cắp lấy nạn-nhân, còn tay kia bơi. Sóng to, gió lớn, nước chảy xiết. Mọi người đều tỏ vẻ lo sợ. Kẻ chạy đi xuống, người la hét có vô.

Sau bao phen lộn hụp, Trí kéo được nạn-nhân vào bờ. Mọi người xúm nhau lại cứu chữa. Không bao lâu, nạn-nhân hồi tỉnh và thoát chết. Thấy Trí vừa làm được một việc nghĩa, vừa được thoát nạn, Hiền ôm chầm lấy anh, khen :

— Ai cũng đều mến phục anh. Nhờ lòng quá cảm của anh, một mạng người được cứu sống.

Trí vui-vẻ thúc-hỏi em về gập đê thay quần áo.

Em trả lời câu hỏi :

Trí dẫn Hiền đi đâu về hóng gió ?

Có gì xảy ra ở gần cầu ?

Trí thấy người sắp chết đuối thì làm gì ?

Những người đứng trên bờ làm gì ?

Tại sao họ mến-phục Trí ?



Em thực-hành:

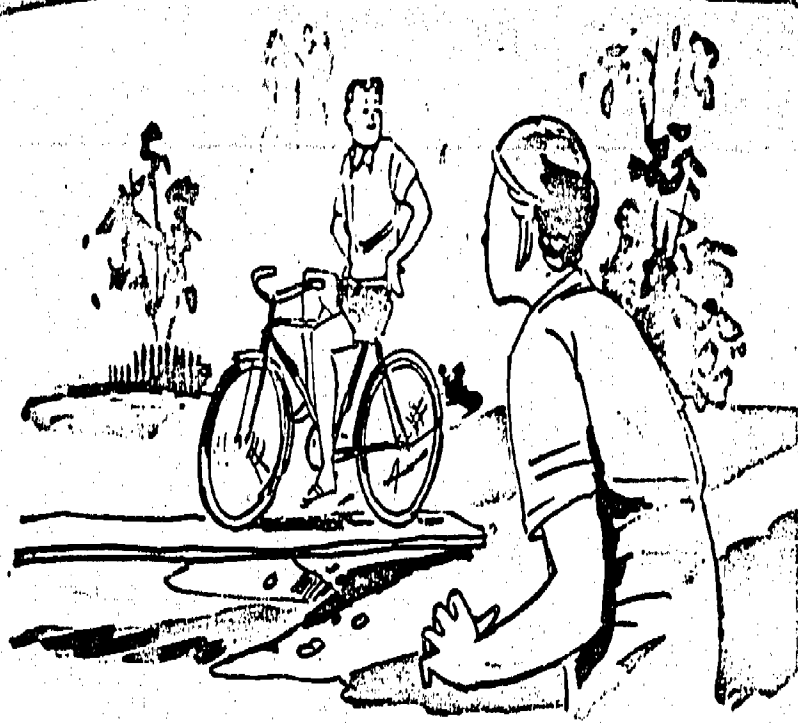
- Em giúp các nạn-nhân hỏa-hoạt dọn đồ trong nhà.
- Bạn em bị chó rượt, em tìm cách đuổi chó để cứu bạn.

Em làm bài tập :

- Em tường thuật một gương can-đảm chính mắt em đã trông thấy, hay đã được nghe người khác kể lại.
- Em phân-biệt can-đảm với mạo-hiêm. Cho thí dụ về mạo-hiêm.

Em nhớ :

Em xem thường gian-nan nguy-hiêm, vượt mọi trở lực để giúp đỡ người khác.



21. CHƠI NHƯ VẬY LÀ LIỀU MẠNG

Em đọc bài :

Hiền chạy một mạch từ mé sông vào sân nhà, vừa thở hồn-hén vừa kêu :

— Chị Tuyết ơi ! Chị Tuyết ! Nãy giờ chị ở đâu, không ra mé sông coi anh Kim ở xóm trên chơi thật là gan. Anh cỡi xe đạp chạy thật mau trên bờ sông. Hai tay chống nạnh, anh cho xe chạy ngang một cây cầu bằng ván rộng không đầy hai tấc, bắc ngang mương. Ở Sài-gòn em thấy mấy anh chạy nhanh qua đường khi xe hơi gần đến nơi, hoặc ngồi xe gắn máy, tay chấp lái lưng, lượn qua lượn lại trước đầu xe hơi, em cho là gan lắm rồi ! Ai dè ở đây còn người can-đảm hơn ! . . .

Đợi Hiền dứt lời, Tuyết mới lên tiếng :

— Chơi như vậy là liều mạng, là dại nhỏ can-đảm gì em !

— Vậy phải hành-động như thế nào chị mới cho là can-đảm ?

Thầy Tuyết áp-úng, Trí xen vào :

— Em Tuyết nhận-xét đúng đó em Hiền ! Những người chơi giỡn liêu-linh như em vừa kể không phải là người can-đảm đâu... Người can-đảm không sợ nguy-hiêm khó-khăn, cố-gắng làm tròn bổn-phận, chớ chẳng phải giỡn chơi để khoe-khoang mua lấy tiếng khen của người chung-quanh. Gương can-đảm nhiều kẻ không xiết. Người thanh-niên xông vào căn nhà đang cháy ảm một đứa trẻ ra khỏi đống lửa, là người can-đảm. Người lính xông pha bom đạn để giết quân thù là người lính can-đảm. Đứa bé biết binh-vực bạn, chống chọi với kẻ lớn hơn, mạnh hơn, là đứa bé can-đảm.

Cậu học-sinh không nản-chí khi phải làm một bài toán khó, là một cậu học-sinh can-đảm.

Hiền hỏi vặn Trí :

— Hôm trước, nha-y-sĩ nhỏ cho em một cái răng



h máu, máu ra nhiều mà em không khóc. Anh Vinh bảo em can-đảm. Như thế có đúng không, anh ?

— Em Hiền ngoan lắm ! Như thế là em can-đảm lắm rồi còn gì nữa !

Em trả lời câu hỏi :

Tại sao Tuyết cho những người tay chấp sau lưng, lượn xe gần máy trước đầu xe hơi đang chạy nhanh là chơi dại ?

Thề nào là người lính can-đảm ?

Người học-sinh không nản-chí khi phải làm một bài toán khó, là người học-sinh thề nào ?

Em thực-hành :

- Em can-đảm binh-vực các bạn yếu đuối, bị những đứa lớn hà-hiếp.
- Em chăm-chỉ nghe lời thầy (cô) giảng bài, dẫu ngoài sân học-sinh lớp khác đang chơi giỡn.
- Bài em chưa thuộc thì dẫu bạn-bè có rủ-rê, em cũng ở nhà học.
- Em không rên-rỉ khi em nhức răng, bị nhọt hoặc đau bất cứ chỗ nào trong cơ-thể.

Em làm bài tập :

- Em cần phải làm những gì để chứng-tỏ em là một học-sinh can-đảm ?
- Cho ba thí-dụ về can-đảm khác với những thí-dụ do Trí kể trong bài đọc.

Em nhớ :

Người can-đảm không sợ nguy-hiêm khó-khăn, cốt làm tròn-bổn-phận : giữ-gìn tồ-quốc, cứu giúp người mắc nạn.

22. EM BỎ ĐI CHƠI THÌ LÀM SAO CHO KIP?

Em đọc bài:

— Anh Hiền ơi! Sao sớm mai đến giờ anh không lại trường chơi? Ở đây người ta che rạp và trang hoàng sân khấu đẹp lắm, anh à!

Nghe Sanh nói, Hiền vừa xếp tám biểu-ngữ mới dán được vài chữ, vừa nói:

— Để em đem tám biểu-ngữ đã dán lại đây trường cho họ treo lên. Chị ở nhà cứ việc cắt chữ cho xong. lát nữa em trở về dán tiếp tám này, thế nào đến sáu giờ chiều cũng rồi, họ treo sau cũng không hại gì há, chị!

Đang chăm-chỉ cắt giấy màu, Tuyết ngừng tay, đề kéo lên bàn, rồi nghiêm-nghị:

— Tám biểu-ngữ lớn mới dán xong, hồ chưa khô, em mang đi, chữ nhả hệt còn gì? Và lại, hồi hôm chị em mình hứa đúng bốn giờ chiều nay thì xong hết. Bây giờ đã gần ba giờ, nếu em bỏ đi chơi thì làm sao cho kịp? Ai nấy đều tin-trưởng vào chị em mình. Nếu mình đề trễ thì công việc của Ban Tổ-chức dễ bị xáo-trộn.

Nghe nhắc đến Ban Tổ-chức, Hiền sực nhớ đến tràng pháo tay và tiếng hoan-hô của toàn thể những người có mặt tại lớp học tối hôm qua. Hiền liền ngồi lại tiếp-tục dán chữ vào tám vải...

Tối hôm qua, trong phiên họp phân công của Ban Tổ-chức lễ bế giảng lớp «i-tò», mỗi người vui vẻ lãnh một công việc. Trước khi bế-mạc phiên họp, Ban Tổ-chức đề-nghị làm hai biểu-ngữ treo ở cổng trường và trên

... để cử-động đồng-bào tiếp-tục chống nạn mù chữ. Một học-viên thành-thực trình-bày:

— Thù thật, khiêng vác bàn ghế, chùng dọn sân trường, sắp đặt trong ngoài chúng tôi đều có thể làm được, cắt chữ, dán biểu-ngữ thì chúng tôi xin chịu. Mới học được, viết được, chúng tôi cố-gắng mày, cắt chữ cũng vụng-về!

Hiền nói nhỏ với Tuyết:

— Chị cắt chữ đẹp, vậy chị em mình nhận làm biểu-ngữ nghe, chị Tuyết.

Tuyết gật đầu tán-thành. Hai chị em liền giơ tay: « Chúng tôi xin lãnh làm biểu-ngữ! »



Một tràng pháo tay vang lên, hoan-nghinh tinh thần xung-phong của Tuyết, Hiền...

Em trả lời câu hỏi :

Trước khi nhận công-tác, Hiền nói gì với Tuyết? Tại sao Tuyết, Hiền dám nhận công việc mà học viên lớn tuổi cho là khó-khăn không làm nổi? Tuyết, Hiền có làm tròn trách nhiệm không? Tại sao em biết?

Em thực-hành :

- Khi toán-trưởng phân-công cho em một công việc gì, em cố-gắng làm tròn phận-sự vì em biết rằng, nếu phần việc của em không thành thì hư cả việc chung.
- Em làm một bản kiểm-soát trách-nhiệm đề tự kiểm-soát hạnh-kiêm, hành-vi, việc làm ở lớp, ở nhà hoặc ngoài đường. Mỗi tuần, em tự kiểm-điểm, phê-bình và đưa ý-nghĩ vào bản đề trình thầy kiểm-soát.

Em làm bài tập :

- Em chép ba câu dưới đây vào giấy rồi dùng viết chì khoanh chữ Đ nếu câu trả lời đúng và chữ S nếu câu trả lời sai.

Đây là :

- Đ S cảnh nhà cậu Ba vào buổi sáng.
- Đ S cảnh hội-họp tại lớp bình-dân.
- Đ S cảnh sân trường lúc học-sinh ra về.

Em nhớ :

- Khi em được giao phó làm công việc gì thì em luôn có tinh-thần trách-nhiệm.

23. RÁN LÊN EM!

Em đọc bài :

— Nước lớn đã đầy rạch rồi em Hiền à ! Sao em cứ sửa-s soạn đi tắm để anh tiếp-tục tập cho em lội ? Nghe Tri kêu, Hiền lật đật chạy ra vui-vẻ :

— Mấy bữa nay, em tập ôm chuối, dùng chơn đập nước, lội đã quen rồi. Bữa nay anh tập em bỏ cây chuối, dùng tay khoát nước lội tới nghe anh !

Tri mỉm cười, gật đầu.

Hiền xuống rạch. Tri đưa Hiền ra sâu, bợ hai tay dưới bụng cho Hiền khoát tay, đập chơn lội. Khi thấy Hiền bơi đã quen tay, quen chơn, Tri buông Hiền ra. Hiền chìm-lìm. Tri vội đỡ em lên. Hiền lấy tay vuốt mặt, hỉ mũi, rồi vỗ lên trán, mèu-máo :

— Thôi đi lên ! Em không tập nữa đâu. Anh báo hại em uồng nước muốn chết.

Tri an-úi :

— Em đừng thôi chí ! Anh nặn thầy em khoát tay, đập chơn đã thuần rồi. Anh dám chắc nếu em nhẫn-nại, cố-gắng tập chừng nửa giờ nữa, thế nào em cũng lội ngang rạch này được.

Dứt lời, Tri đưa Hiền vào bờ. Hiền đứng thờ hờn lên :

— Đợi em bớt mệt, em sẽ tiếp-tục tập nữa. Nhưng lần này, anh chịu khó đỡ em cho đến lúc em bơi thật thành rồi anh sẽ buông em ra. Anh đừng rút tay thình-thịch như hồi này, em uống nước chết còn gì !



Trí tươi cười :

— Được, lần này anh đỡ em cho đến lúc em lội rảnh em đừng sợ.

Đoạn Trí bước lại nâng Hiền ra giữa rạch. Hiền lại can-đảm, hăng-hái, tay khoát, chơn đạp tung nước trườn trôi.

Luôn luôn vui-vẻ, Trí khéo léo khuyến-khích Hiền.

— Rán lên em! Em tiến-bộ nhiều rồi đấy! Anh đoán có sai đâu, mười phút nữa thề nào em cũng lội ngang rạch được.

Trí rút bớt một tay, nhẹ nhàng nâng Hiền và diu em qua tận bờ rạch bên kia. Đề Hiền nghỉ một lát, Trí vỗ vai em, quả-quyết :

— Giờ thì em có thể lội trở về bờ bên kia một mình được. Em cứ yên-tâm mà lội, lúc nào anh cũng ở cạnh em để nâng-đỡ em.

Sau vài phút nữa, Hiền phóng mình ra giữa rạch. Lần này, Hiền lội một mạch từ chỗ hai anh em đứng xuống tận bờ bên kia.

Em trả lời câu hỏi :

Thầy nước lớn, Hiền kêu em nói gì ?

Hiền trả lời ra sao ?

Xuồng rạch rồi, tại sao Hiền đòi lên ?

Trí an-ủi em thế nào ?

Nhờ nhân-nại mà Hiền đạt được kết-quả gì ?

Nhân-nại giúp-ích ta thế nào ?

Em thực hành :

- Em nhân-nại, cố-gắng đi học, mặc dầu trời mưa to, gió lớn hay nóng nực, đường xa.
- Em kém môn nào, em nhân-nại tìm-tòi học-hỏi để tiến-bộ thêm lên, chứ không chịu chép bài của anh em bạn.

Em làm bài tập :

- Người học-sinh học kém có thể giỏi được nhờ gì ?
- Người thợ nhân-nại cố-gắng làm việc được lợi gì ?
- Ông thầy thuốc nhân-nại cố-gắng chữa bệnh giúp ích gì cho nhân-loại ?
- Em giải-nghĩa câu : « Có công mài sắt có ngày nên kim. »

Em nhớ :

Muốn thành công trong mọi việc lúc nào ta cũng phải nhân-nại, cố-gắng đem hết sức mình ra làm việc.

24. EM BIẾT BỨC TRANH GÌ ĐÂY KHÔNG ?

Em đọc bài :

Trí ngồi xem sách trong phòng khách. Tuyết, Hiền ngắm-nghía những bức tranh treo trên tường nhà cụ Ba. Tuyết chỉ một bức tranh đồ Hiền :

— Em biết bức tranh gì đây không ?

Sau khi đọc thắm mấy hàng chữ nhỏ ghi chú dưới tranh, Hiền nói to :

— Vua Thái-Tôn ngự thuyền đến hỏi Trần-Thủ-Độ chớ gì ?

Tuyết làm bộ ngạc-nhiên.



— Tại sao nhà vua lại đến hỏi Trần-Thủ-Độ ?

Hiền đáp :

— Em nhớ rồi. Vua Thái-Tôn bắt giam sứ Mông-Cồ, rồi sai Trần-Quốc-Tuấn đem binh lên giữ phía Bắc. Quân ta ít, đánh không lại quân Nguyên, lui về đóng ở Sơn-Tây. Vua Thái-Tôn phải bỏ kinh-đô chạy về đóng ở sông Thiên-Mạc (tỉnh Hưng-Yên).

Tuyết ngắt lời :

— Thấy tình-thế nguy-ngập, nhà vua làm gì ?

Hiền kể tiếp :

— Vua Thái-Tôn mới hỏi ý-kiến Trần-nhật-Hiệu. Nhật-Hiệu không nói gì cả, cầm sào viết xuống nước hai chữ « Nhập Bắc » nghĩa là đầu hàng quân Mông-Cồ về phía Bắc. Vua Thái-Tôn buồn-bã ngự thuyền đến hỏi Trần-Thủ-Độ thì ông cương-quyết trả lời : « Đầu tôi chưa rơi, xin bệ-hạ đừng lo ! »

Nghe Trần-Thủ-Độ trả lời cứng-cỏi như thế, Vua Thái-Tôn mới thấy vững lòng.

Được ít lâu, quân Mông-Cồ không quen thủy-thô xứ ta nên mệt-mỏi. Thừa thế, quân ta đánh rất hăng làm chúng phải bị thua to và kiếm đường tâu-thoát về nước.

Trí bước đến cạnh hai em góp ý-kiến :

— Đức-tính tự-tin mãnh-liệt của Trần-Thủ-Độ đã giữ vững được tinh-thần nhà vua. Nhờ thế mà vua lời nhà Trần mới đánh đuổi được quân Mông-Cồ ra khỏi bờ-cõi nước ta. Dân ta tránh khỏi ách đô-hộ ngoại-bang. Trái lại, thầy giặc chưa đánh mà tính việc đầu hàng, Trần-nhật-Hiệu không biết tự-tin vậy.

Em trả lời câu hỏi :

Tuyết nhìn bức tranh rồi chờ em gì?
Vua Thái-Tôn hỏi Trán-nhật-Hiệu điều gì?
Ông trả lời nhà vua thế nào?
Khi vua đến hỏi Trán-Thủ-Độ thì Thủ-Độ nói gì
làm cho vua vững lòng?
Trán-Thủ-Độ là người thế nào? Còn Trán-nhật-
Hiệu?
Tại sao em biết Trán-Thủ-Độ có đức tự-tin?
Tại sao em biết Trán-nhật-Hiệu không tin-tưởng
vào sức mình?
Tự-tin có lợi thế nào?

Em thực hành :

- Em không tin là học tài thi phận mà tin-tưởng vào sức học của em.
- Luôn luôn em tự-tin khi cần thực-hiện một công-tác khó-khăn.
- Em tự-tin nhưng không tự-cao, tự-đại.

Em làm bài tập :

- Em thuật lại một công việc khó-khăn mà nhờ lòng tự-tin, em đã thành công.
- Nhờ lòng tự-tin mà em có thể tập được những đức-tính tốt nào?

Em nhớ :

Em cần phải tập tính tự-tin vì tự-tin giúp em thành công trong mọi công việc.

95. TỘI NGHIỆP THẮNG NHỎ QUÁ !

Em đọc bài :

Trí đưa khách ra ngõ vừa trở vào thì Tuyết, Hiền đứng đón ngay trước nhà. Hiền hỏi :

— Anh Trí à, khi nghe anh nói không thể cứu thằng nhỏ bị chó dại cắn được vì đã trễ quá rồi, ông Bái nói câu gì em không hiểu vậy, anh?

Mặt lộ vẻ buồn, Trí thờ ra, đứng lảng-lặng giây lâu, rồi mới đáp :

— «Nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu», nghĩa là người không lo xa ắt có buồn gần. Ông Bái thốt ra câu ấy là có ý trách cha mẹ thằng nhỏ bị chó cắn, lúc đầu không lo đem con đi tiêm thuốc ngừa bệnh dại. Đến lúc bệnh phát mới lo chạy thuốc thì không còn kịp nữa. Thật tội-nghiệp thắng nhỏ quá!

Nghe Trí than-thở, Tuyết, Hiền đứng tán-ngần nhìn anh. Một chập sau, để đánh tan bầu không-khí tẻ lạnh, Tuyết gọi chuyện :



— Em thường nghe người ta nói phòng bệnh hơn là chữa bệnh. Thật là đúng với trường-hợp này!

Trí nghiêm-nghị dẫn-giải :

— Nhiều chứng-bệnh như dịch-hạch, thiên-thời, yết-hầu, phong đòn gánh... cần phải tiêm ngừa trước, không nên đợi mắc bệnh rồi mới chữa.

— Câu « Nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu » ý nghĩa sâu xa, chớ không phải nói riêng về việc phòng bệnh, phải không anh ?

— Đúng vậy ! Câu ấy ngụ-ý dạy người ta phải phòng xa tức là biết lo tính trước những việc không hay có thể xảy ra để tìm cách tránh. Muốn phòng ngừa tai-nạn xe cộ, khi ra đường, ta phải có ý-tứ. Muốn phòng trước sự túng thiếu, ta phải tiêu xài có chừng-mực, biết phòng xa thì khi có xảy ra việc không hay, ta đã có tiền dành-dựm để đỡ phải lo-lắng.

Tuyết cười hóm-hỉnh :

— Em hiểu rồi, vì biết phòng xa mà anh Trí, chị Phương lúc nào cũng hăng-hái tham-gia mọi công-tác xã-hội, đề sau này, anh có ra tranh cử nghị-sĩ thì đồng-bào sẽ hết lòng ủng-hộ !

Trí kéo tay Hiền vừa bước vào nhà vừa nói :

— Em Tuyết thật lắm chuyện.

Em trả lời câu hỏi :

« Nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu » nghĩa là gì ?

Câu ấy dạy ta điều gì ?

Ông Bái thốt ra câu ấy là cớ ý gì ?

Muốn phòng ngừa các bệnh truyền-nhiễm, ta phải làm gì ?

Muốn phòng ngừa tai-nạn xe-cộ, khi ra đường, ta phải làm gì ?

Tại sao ta phải tiêu xài cho có chừng-mực ?

Em thực-hành :

- Em sốt-sắng tiêm thuốc ngừa các chứng bệnh truyền-nhiễm.
- Khi ra đường, luôn luôn em đi đứng có ý-tứ.
- Mỗi ngày em bớt một đồng tiền quà để bỏ ống.

Em làm bài tập :

- Câu « Chớ đề nước đèn chơn mới nhảy » khuyên ta điều gì ? Người đời « nước đèn, chơn mới nhảy » là người thế nào ?
- Phòng xa có lợi gì ?
- Kể tên hai con vật nhỏ biết tích-trữ vật-thực để phòng những khi-mưa lụt bất-thường.

Em nhớ :

Em lo tính trước những việc có thể xảy ra hầu đề phòng bất trắc.



26. TIẾNG CÒI ANH TRỌNG-TÀI

Em đọc bài :

Năm giờ bốn mươi. Một hồi còi chấm dứt trận bóng tròn giao hữu giữa hai hội Xóm Chợ và Xóm Chùa. Mọi người vui-vẻ ra về. Tuyết, Hiền lưng-thưng đi cạnh Trí.

Tuyết tỏ vẻ hóm-hỉnh :

— Em tiếc quá anh Trí à ! Hội mình đã đá lọt một trái mà không được tính bàn. Lúc tiếng còi của anh vang lên thì trái banh do anh Xuân đá cũng vừa lọt vào khung gỗ Xóm Chùa. Mọi người đều tưởng tiếng còi ấy ghi một bàn thắng cho hội nhà, nên vỗ tay tán thưởng. Nhưng, khi nghe anh tuyên-bỏ phạt hội nhà vì anh Sơn trong hàng tiền đạo đã vượt khỏi hậu-vệ hội bạn, trong lúc quả banh chưa xuống tới, ai nấy đều chưng-hửng. Không ai bảo ai, mọi người đều tắc lưỡi. tiếc rẻ...

Hiền xen vào :

— Giá lúc này ông trọng-tài bỏ qua cho thì hội nhà đã thắng hội Xóm Chùa một bàn trắng rồi.

Trí tươi cười vuốt đầu Hiền :

— Em thử đặt mình vào địa-vị của một người có chân trong hội Xóm Chùa thì em có muốn cho anh bỏ qua cái lỗi của hội ta không ?

Trầm ngâm trong giây lát, Trí lại nghiêm-nghị tiếp :

— Hai em nên nhớ, chẳng những trong địa hạt thể-thao, mà trên tất cả mọi phương-diện, bất cứ làm việc gì, chúng ta cũng phải tỏ ra là người có công-tâm :

không tư-vị ai, không ghét bỏ ai, phải đối-xử công-đúng với mọi người, không vì lợi riêng mà quên lợi chung.

Thăm hiểu, Tuyết, Hiền gật đầu mỉm cười.

Im trả lời câu hỏi :

Ai làm trọng-tài trong trận cầu giao-hữu giữa Xóm Chợ và Xóm Chùa ?

Tại sao em biết ?

Trí phạt hội nhà trong trường-hợp nào ?

Trí phạt như vậy có đúng không ?

Tại sao Tuyết, Hiền không vui ?

Trí giải-thích cho hai em thế nào ?

